



# **BÁO CÁO**

## **Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng Xã An Ninh huyện Quảng Ninh tỉnh Quảng Bình**

## MỤC LỤC

### A. Giới thiệu chung

4

1. Vị trí địa lý.....	4
2. Đặc điểm địa hình.....	4
3. Đặc điểm thời tiết khí hậu.....	5
4. Xu hướng thiên tai, khí hậu.....	5
5. Phân bố dân cư, dân số.....	6
6. Hiện trạng sử dụng đất đai.....	6
7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế.....	7

### B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã

8

1. Lịch sử thiên tai.....	8
2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH.....	11
4. Đối tượng dễ bị tổn thương.....	11
5. Hạ tầng công cộng.....	12
6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê, kè).....	14
7. Nhà ở.....	14
8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường.....	15
9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến.....	16
10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý.....	16
11. Hoạt động sản xuất kinh doanh.....	16
12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm.....	21
13. Phòng chống thiên tai/TU'BĐKH.....	21
14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác.....	22
15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TU'BĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ).....	22

### C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã

24

1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng.....	24
2. Hạ tầng công cộng.....	36
3. Công trình thủy lợi.....	37
4. Nhà ở.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường.....	41
6. Y tế và quản lý dịch bệnh.....	42
7. Giáo dục.....	43
8. Rừng.....	43
9. Trồng trọt.....	43
10. Chăn nuôi.....	45

11. Thủy Sản .....	47
12. Du lịch .....	48
13. Buôn bán và dịch vụ khác .....	48
14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm .....	49
15. Phòng chống thiên tai/TUBĐKH .....	50
16. Giới trong PCTT và BĐKH .....	51
17. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp	
53	
1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH .....	53
2. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH .....	60
3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã .....	67
4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã .....	67
E. Phụ lục	
68	
1. Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá .....	68
2. Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn .....	70
3. Phụ lục 3: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá .....	84
F. Một số kiến thức tham khảo chung về Đánh giá rủi ro thiên tai	
<b>Error! Bookmark not defined.</b>	
1. Khái niệm .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
2. Nội dung đánh giá .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>

## A. Giới thiệu chung

Báo cáo được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý của Luật Phòng chống thiên tai (Luật PCTT) và yêu cầu thực tiễn của Đề án 1002 về Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng trong bối cảnh các tác động của biến đổi khí hậu đang ngày càng gia tăng tại Việt Nam, đòi hỏi cộng đồng dân cư cần cùng cố kịp thời các giải pháp giảm rủi ro thiên tai và thích ứng theo hướng bền vững và lâu dài hơn.

Báo cáo này là kết quả tiến trình đánh giá rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu do cộng đồng thực hiện, chú trọng đến nhóm dễ bị tổn thương là trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật và người nghèo trong khu vực rủi ro cao, ở các lĩnh vực đời sống và xã hội của xã.

Các thông tin đánh giá rủi ro thiên tai được thu thập dựa trên các thông tin cơ bản của một số bản đồ thiên tai hiện có của Tỉnh do Tổng cục PCTT và các sở ban ngành tỉnh cung cấp, cũng như kết quả dự báo kịch bản biến đổi khí hậu của Bộ TNMT, là một trong các cơ sở quan trọng để hỗ trợ xã Xác định, đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai; theo dõi, giám sát thiên tai (Theo điều 17 Luật PCTT).

Các phân tích rủi ro trong báo cáo và các ưu tiên khuyến nghị của nhóm dễ bị tổn thương là những cơ sở quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch địa phương như kế hoạch phòng chống thiên tai (Điều 15, Luật PCTT) và Lồng ghép nội dung Phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển ngành và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (Điều 16, Luật PCTT)

### 1. Vị trí địa lý

An Ninh lỵ mét x· thuc vng gi÷a của huyÖn Qu¶ng Ninh, cũ @Pa h×nh @ång b»ng n÷a b,n s-n @Pa, diÖn tÝch tù nhiªn 1948.88 ha; trong @ã @Ët tr¶ng c©y hµng nãm lỵ 1070.41 ha

An Ninh là một xã đồng bằng ven núi nằm ở phía đông nam của huyện Quảng ninh, chiều dài 3 km dọc theo tuyến đường tàu và đường Quốc lộ 15 a, chiều rộng 6,5 km, cách thị trấn Quán Hàu 16km.

Tổng diện tích đất tự nhiên: 1948.88 ha.

Tổng nhân khẩu là 9.940 người.

Diện tích chủ yếu là sản xuất lúa 2 vụ, được tưới tiêu chủ yếu phụ thuộc vào nguồn nước Hồ Cẩm ly, nước Rào đá và một phần nguồn nước An Mã. Là một xã thuần nông nghiệp với 74,54 % lao động nông nghiệp. Từ năm 1989 đến nay Đảng đã có nhiều chủ trương chính sách về nông nghiệp nông thôn, nhất là Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 64/CP của Chính Phủ về giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâu dài cho nhân dân vào mục đích sản xuất nông nghiệp nông thôn phát triển. Không những có tác động tốt cho nông nghiệp mà còn tác động thúc đẩy nông dân mạnh dạn đầu tư vốn phát triển ngành nghề nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, các chương trình giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo được quan tâm, cơ sở hạ tầng được xây dựng và phát triển nhiều hơn nhất là các công trình điểm từng bước được đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội ở địa phương, đời sống của nhân dân được nâng lên từng bước.

Với chủ trương đúng đắn của Đảng, sự quan tâm chỉ đạo giúp đỡ của cấp trên. Đảng bộ và nhân dân xã nhà đã nỗ lực phấn đấu, phát huy nội lực đưa nông nghiệp nông thôn đã có nhiều bước phát triển trên các lĩnh vực sản xuất, đời sống, bộ mặt nông thôn đã có nhiều nét khởi sắc.

### 2. Đặc điểm địa hình

Đông giáp xã Tân Ninh

Bắc giáp xã Xuân Ninh

Nam giáp xã Vạn Ninh

Tây giáp xã Trường Xuân

### 3. Đặc điểm thời tiết khí hậu

ST T	Chỉ số về thời tiết khí hậu	ĐVT	Giá trị	Tháng xảy ra	Dự báo BĐKH của tỉnh Quảng Bình năm 2050 theo kịch bản RCP 8,5 (*)
1	Nhiệt độ trung bình	Độ C	24.5		Tăng 1,9°C
2	Nhiệt độ cao nhất	Độ C	38-39	5-7	Tăng thêm khoảng 1,3- 2.6°C
3	Nhiệt độ thấp nhất	Độ C	19 -20	11-12	Tăng thêm/Giảm khoảng 1,6- 1,8°C
4	Lượng mưa Trung bình	mm	1.500- 2.000	10-11	Tăng thêm khoảng 14.1%

(\*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

### 4. Xu hướng thiên tai, khí hậu

TT	Nguy cơ thiên tai, khí hậu phổ biến tại địa phương	Giảm	Giữ nguyên	Tăng lên	Dự báo BĐKH của tỉnh Quảng Bình năm 2050 theo kịch bản RCP 8.5 (*)
1	Xu hướng hạn hán			x	Nắng nóng kéo dài, nhiệt độ tăng cao từ tháng 6 đến tháng 8
2	Xu hướng bão			x	Xảy ra bất ngờ, ngày càng mạnh, khoảng 15 đến 16 cơn bão/năm
3	Xu hướng lũ			x	Xảy ra bất ngờ, lớn nhanh vào ban đêm, ngày càng mạnh. Từ tháng 9 tới tháng 11
4	Số ngày rét đậm			x	Số ngày rét đậm tăng, xu hướng kéo dài số ngày rét đậm trên một đợt rét. Từ tháng 12 tới tháng 1 năm tới
5	Mức nước biển tại các trạm hải văn				Tăng khoảng 25cm (dao động trong khoảng 17-35cm tại các trạm từ Hòn Dấu tới Đèo Ngang)
6	Nguy cơ ngập lụt/nước dâng do bão			x	Ngày càng tăng lên. Từ tháng 8 tới tháng 11. Khoảng 2.64% (21151.68ha) diện tích toàn tỉnh Quảng Bình, trong đó huyện Lệ Thủy (6.79% diện tích) và Quảng Trạch (5.93%) có nguy cơ cao nhất
7	Một số nguy cơ thiên tai khí				

hậu khác xảy ra tại địa phương (giông, lốc, sụt lún đất, động đất, sóng thần)				
(*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật				

## 5. Phân bố dân cư, dân số

TT	Thôn	Số hộ	Số hộ phụ nữ làm chủ hộ	Số khẩu			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
				Tổng	Nữ	Nam		
1	Hoành Vinh	852	150	3387	1656	1731	62	128
2	Thống Nhất	381	89	1714	780	934	33	52
3	Thu Thừ	202	26	738	380	358	20	23
4	Kim Nại	318	53	1215	601	614	25	29
5	Phúc Nhĩ	152	15	594	291	303	11	23
6	Cao Xuân	262	23	1101	499	602	22	30
7	Đại Hữu	222	24	831	408	423	17	22
<b>Tổng số</b>		<b>2389</b>	<b>380</b>	<b>9580</b>	<b>4705</b>	<b>4875</b>	<b>190</b>	<b>307</b>
<i>Ghi chú khác:</i> Không có số liệu ghi “0”								

## 6. Hiện trạng sử dụng đất đai

TT	Loại đất (ha)	Số lượng (ha)
<b>I</b>	<b>Tổng diện tích đất tự nhiên</b>	1944
<b>1</b>	<b>Nhóm đất Nông nghiệp</b>	1543
<b>1.1</b>	<b>Diện tích Đất sản xuất Nông nghiệp</b>	1134.1
1.1.1	Đất lúa nước	959.5
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm (ngô, khoai, mì, mía)	175
1.1.3	Đất trồng cây hàng năm khác	0.51
1.1.4	Đất trồng cây lâu năm	
<b>1.2</b>	<b>Diện tích Đất lâm nghiệp</b>	370
1.2.1	Đất rừng sản xuất	370
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	0
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	0
<b>1.3</b>	<b>Diện tích Đất nuôi trồng thủy/hải sản</b>	32.84

1.3.1	Diện tích thủy sản nước ngọt	35
1.3.2	Diện tích thủy sản nước mặn/lợ	0
1.4	<b>Đất làm muối</b>	0
1.5	<b>Diện tích Đất nông nghiệp khác</b> (Xây nhà kính phục vụ trồng trọt; xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; đất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cho mục đích học tập, nghiên cứu thí nghiệm; đất ương tạo cây giống, con giống và đất trồng hoa, cây cảnh)	17.2
2	<b>Nhóm đất phi nông nghiệp</b>	370
3	<b>Diện tích Đất chưa Sử dụng</b>	31.1
4	<b>Số % nữ cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với chồng</b>	
	- Đất nông nghiệp	15
	- Đất ở	13
<b>Ghi chú khác:</b> Không có số liệu ghi “0”		

## 7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế

T T	Loại hình sản xuất	Tỷ trọng kinh tế ngành/tổng GDP địa phương (%)	Số hộ tham gia hoạt động Sản xuất kinh doanh (hộ)	Năng suất lao động bình quân/hộ	Tỷ lệ phụ nữ tham gia chính (%)
1	Trồng trọt		2070	(tấn/ha)	45
2	Chăn nuôi		700	(triệu VND/năm)	80
3	Nuôi trồng thủy sản		Không đáng kể	(ha)	
4	Đánh bắt hải sản		0	(tấn)	
5	Sản xuất tiểu thủ công nghiệp)		110	(triệu VND/năm)	20
6	Buôn bán		216	(triệu VND/năm)	98
7	Du lịch		83	(triệu VND/năm)	64
8	Ngành nghề khác- Vd. Đi làm ăn xa, thợ nề, dịch vụ vận tải.v.v		34	(triệu VND/năm)	30
<b>Ghi chú khác:</b> Không có số liệu ghi “0”					

**B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã**

**1. Lịch sử thiên tai**

Tháng/năm xảy ra	Loại thiên tai	Số thôn bị ảnh hưởng	Tên thôn	Thiệt hại chính	Số lượng	
					Nam	Nữ
10/2013	<b>Bão</b>	7	Hoành Vinh Thống Nhất Thu Thờ Kim Nại Phúc Nhĩ Cao Xuân Đại Hữu			
				1. Số người chết/mất tích (Nam/Nữ)	0	
				2. Số người bị thương: (Nam/Nữ)	8	
				3. Số nhà bị thiệt hại:	120	
				4. Số trường học bị thiệt hại:	4	
				5. Số trạm y tế bị thiệt hại:	1	
				6. Số km đường bị thiệt hại:	5	
				7. Số ha rừng bị thiệt hại:	170	
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại:	0	
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	1	
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	0	
				11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:		
				12. Các thiệt hại khác...:		
13. Ước tính thiệt hại kinh tế:	10.000.000 (triệu VNĐ)					

Tháng/năm xảy ra	Loại thiên tai	Số thôn bị ảnh hưởng	Tên thôn	Thiệt hại chính	Số lượng
2015	<b>Lốc xoáy</b>			1 Tóc mái nhà	2
				Ước thiệt hại	20 Triệu đồng

Tháng/năm xảy ra	Loại thiên tai	Số thôn bị ảnh hưởng	Tên thôn	Thiệt hại chính	Số lượng
2016	<b>Lũ lụt</b>			1Thiệt hại gia súc	3



			Hoành Vinh Thống Nhất Thu Thù Kim Nại Phúc Nhĩ Cao Xuân Đại Hữu	<b>2.Thiệt hại về gia cầm</b>	8147
				<b>3.Lợn</b>	196
				<b>4. Ước thiệt hại</b>	1.839.000 Triệu đồng

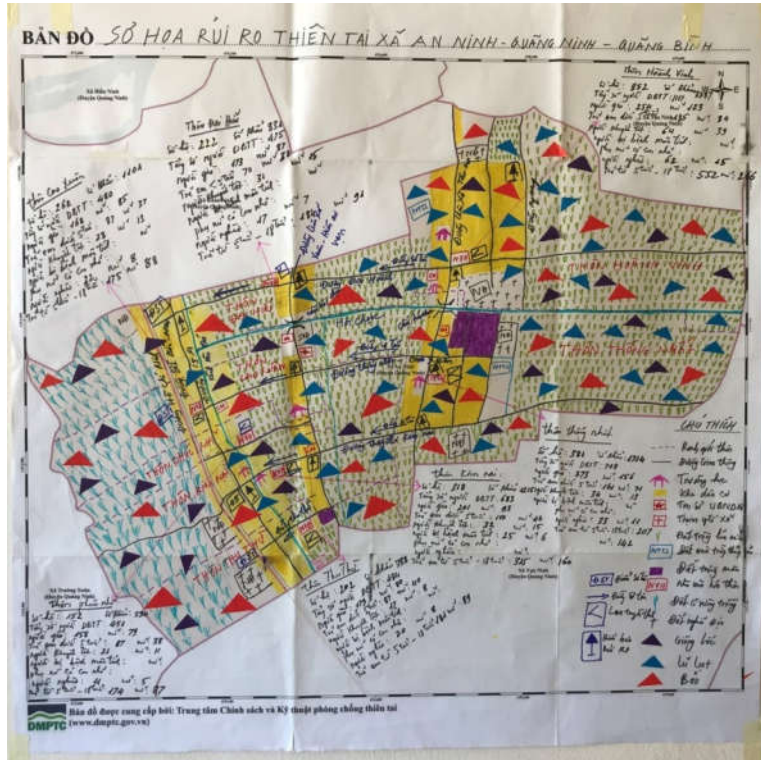
Tháng/năm xảy ra	Loại thiên tai	Số thôn bị ảnh hưởng	Tên thôn	Thiệt hại chính	Số lượng
9/2017	<b>Bão</b>	7	Hoành Vinh Thống Nhất Thu Thù Kim Nại Phúc Nhĩ Cao Xuân Đại Hữu	1. Người bị thương	8
				2. Nhà tóc mái	166
				3. Tường Rào	215
				4. Mái công trình phụ	501
				5. Nhà xe tập thể	5
				6. Cột điện	22
				7. Dây điện sang	13.800
				8. DT Rừng trồng	127
				9. Rừng trồng cao su	19
				10. Hệ thống truyền thanh	3
				11. Cửa sổ	11
				12. Hệ thống kênh cấp 2	300
				13. Đường sỏi	1000
	Các loại tài sản khác				
	Ước Thiệt hại	2.636.000 triệu đồng			

ST	Loại Thiên	Liệt kê các	Mức độ thiên	Xu hướng thiên tai	Mức độ thiên
----	------------	-------------	--------------	--------------------	--------------

T	tai/BĐKH phổ biến	thôn thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai	tai hiện tại (Cao/Trung Bình/Thấp)	theo kịch bản BĐKH 8.5 vào năm 2050 (Tăng, Giảm, Giữ nguyên)	tai theo kịch bản (Cao/Trung Bình/Thấp)
1	Bão	Hoành Vinh	Cao	Tăng	Cao
		Thống Nhất	Cao	Tăng	Cao
		Thu Thù	Cao	Tăng	Cao
		Kim Nại	Cao	Tăng	Cao
		Phúc Nhĩ	Cao	Tăng	Cao
		Cao Xuân	Cao	Tăng	Cao
		Đại Hữu	Cao	Tăng	Cao
2	Lũ lụt	Hoành Vinh	Trung bình	Tăng	Trung bình
		Thống Nhất	Trung bình	Tăng	Trung bình
		Thu Thù	Trung bình	Tăng	Trung bình
		Kim Nại	Trung bình	Tăng	Trung bình
		Phúc Nhĩ	Trung bình	Tăng	Trung bình
		Cao Xuân	Trung bình	Tăng	Trung bình
		Đại Hữu	Trung bình	Tăng	Trung bình
3	Hạn Hán	Hoành Vinh	Cao	Tăng	Cao
		Thống Nhất	Cao	Tăng	Cao
		Thu Thù	Cao	Tăng	Cao
		Kim Nại	Cao	Tăng	Cao
		Phúc Nhĩ	Cao	Tăng	Cao
		Cao Xuân	Cao	Tăng	Cao
		Đại Hữu	Cao	Tăng	Cao
4	Rét đậm rét hại	Hoành Vinh	Cao	Tăng	Cao
		Thống Nhất	Cao	Tăng	Cao
		Thu Thù	Cao	Tăng	Cao
		Kim Nại	Cao	Tăng	Cao
		Phúc Nhĩ	Cao	Tăng	Cao
		Cao Xuân	Cao	Tăng	Cao
		Đại Hữu	Cao	Tăng	Cao
<b>Ghi chú khác</b> : Các loại thiên tai được quy định trong luật PCTT					

**Nhận xét:**

**2. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH**



**3. Đối tượng dễ bị tổn thương**

TT	Thôn	Đối tượng dễ bị tổn thương														
		Trẻ em dưới 5 tuổi		Trẻ em từ 5-18 tuổi		Phụ nữ có thai*	Người cao tuổi		Người khuyết tật		Người bị bệnh hiểm nghèo		Người nghèo		Người dân tộc thiểu số	
		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng
1	Hoành Vinh	84	185	266	552	21	123	254	39	64	7	21	15	62	0	0
2	Thông Nhất	71	161	242	207	10	156	273	13	34	6	15	11	33	0	0
3	Thu Thù	40	87	89	181	6	80	179	8	17	5	7	8	20	0	0
4	Kim Nại	42	100	160	325	7	93	201	15	32	4	9	6	25	0	0
5	Phúc Nhĩ	38	87	87	174	5	79	158	11	21	2	6	5	11	0	0
6	Cao Xuân	37	87	88	175	8	85	168	13	28	8	13	8	22	0	0
7	Đại Hữu	32	70	91	184	5	87	173	15	31	5	12	7	17	0	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>342</b>	<b>775</b>	<b>1027</b>	<b>2119</b>	<b>6</b>	<b>740</b>	<b>1453</b>	<b>114</b>	<b>227</b>	<b>37</b>	<b>83</b>	<b>60</b>	<b>190</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<i>Ghi chú khác: Không có số liệu ghi "0"</i>																

#### 4. Hạ tầng công cộng

##### a) Điện

TT	Hệ thống điện	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị tính	Hiện trạng	
					Kiên cố	Chưa kiên cố
1	Cột điện	Toàn xã	2015	Cột	800	200
2	Dây điện	Toàn xã	2015	Km	10	5
3	Trạm điện		1999	6 Trạm		x

**Ghi chú khác:** Không có số liệu ghi “0”

**Hướng dẫn điền:**

- Năm xây dựng: Ghi tính từ năm nào (vd, từ 1992)

##### b) Đường và cầu cống

TT	Đường, Cầu cống	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Nhựa	Bê Tông	Đất
1	<b>Đường</b>						
	Đường quốc lộ			Km	0	0	
	Đường tỉnh/huyện			Km	0	4	
	Đường xã			Km	0	8	
	Đường thôn			Km	0	7	50
	Đường nội đồng			km	0	0	108
2	<b>Cầu, Cống</b>	<b>Thôn</b>	<b>Năm xây dựng</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Kiên cố</b>	<b>Yếu/không đảm bảo tiêu thoát</b>	<b>Tạm</b>
	Cầu giao thông			cái			
	Cống			cái			

**Ghi chú khác:** Không có số liệu ghi “0”

**Hướng dẫn điền**

- Năm xây dựng: Ghi tính từ năm nào (vd, từ 1992)

##### c) Trường

TT	Trường	Thôn *	Năm xây dựng	Số phòng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Mầm non**	Cụm Hoàn Vinh	2001	6		6	
		Cụm Kim Nại	2006	8	8		
			1999	7			7

		Cụm Trung tâm	và 2018	6	6		
2	Trường PTCS						
	Tiểu học số 2	Hoành Vinh	1985 và 2018	13 6	6	13	
	Tiểu học số 1	Kim Nại	1984		4		6
3	Trường THCS	Cao Xuân	2000	15	10	5	
<p><b>Ghi chú khác:</b> Không có số liệu ghi “0”                  (*) Nếu có nhiều điểm trường thì phải thống kê từng điểm trường                  (**) Nếu trường thuộc quản lý của huyện nhưng nằm tại thôn/xã này thì vẫn phải thống kê</p>							
<p><b>Hướng dẫn điền</b>                  - Nếu có nhiều trường thì thêm dòng</p>							

**d) Cơ sở Y tế**

TT	Cơ sở Y tế	Thôn	Năm xây dựng	Số Giường	Số phòng	Hiện trạng		
						Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Bệnh viện*	0	0	0	0	0	0	0
2	Trạm y tế	Cao Xuân	2011	6	8	8	0	0
3	Cơ sở khám	0	0	0	0	0	0	0
<p><b>Ghi chú khác:</b> Không có số liệu ghi “0”                  (*) Bệnh viện tỉnh, huyện nhưng nằm trên địa bàn xã thì vẫn phải thống kê</p>								
<p><b>Hướng dẫn điền</b></p>								

**e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa**

TT	Trụ sở	Thôn	Năm xây dựng	Số lượng	Đơn vị	Hiện trạng		
						Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Trụ Sở UBND	Cao Xuân	2000	20	Phòng	20		
2	Nhà văn hóa xã			0	Cái	0	0	0
3	Nhà văn hóa thôn	Hoành Vinh	1990	1	Cái	0	1	
		Thống Nhất	2000	1	Cái	0	1	
		Thu Thù	2010	1	Cái	0	1	
		Kim Nại	2006	1	Cái	0	1	

		Phúc Nhĩ	2008	1	Cái	0	1	
		Cao Xuân	2012	1	Cái	0	1	
		Đại Hữu	2010	1	Cái	0		
<b>Ghi chú khác:</b> Không có số liệu ghi “0”								
<b>Hướng dẫn điền</b>								

**f) Chợ**

TT	Chợ	Thôn	Năm xây dựng	Số lượng	Đơn vị	Hiện trạng		
						Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Chợ huyện/xã	0			Cái	0	0	0
2	Chợ tạm/chợ cóc	Hoành Vinh	2013	1	Cái	0	0	1
		Thống Nhất	2000	1	Cái	0	0	1
		Thu Thù	2012	1	Cái	0	0	1
		Cao Xuân	1996	1	Cái	0	0	1
<b>Ghi chú khác:</b> Không có số liệu ghi “0”								
<b>Hướng dẫn điền</b>								

**5. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê)**

TT	Hạng mục	Đơn vị	Năm xây dựng	Số lượng		
				Kiên cố	Bán kiên cố	Chưa kiên cố (không an toàn)
1	Đê	km		0	60	0
2	Kè	Km		0	0	0
3	Kênh mương	Km		0	150	0
4	Cống	Cái		0	500	0
5	Đập thủy lợi	Cái		0	400	0
6	Trạm bơm	Cái		0	3	0
<b>Ghi chú khác:</b> Không có số liệu ghi “0”						
<b>Hướng dẫn điền</b>						

**6. Nhà ở**

TT	Tên thôn	Số hộ	Nhà kiên cố	Nhà bán kiên cố	Nhà thiếu	Nhà đơn sơ
----	----------	-------	-------------	-----------------	-----------	------------

					kiên cố	
1	Hoành Vinh	852	350	450	52	0
2	Thống Nhất	381	250	98	33	0
3	Thu Thù	202	79	123	0	0
4	Kim Nại	318	152	121	45	0
5	Phúc Nhĩ	152	89	52	11	0
6	Cao Xuân	262	96	110	56	0
7	Đại Hữu	831	93	100	38	0
	<b>Tổng</b>	<b>2389</b>	<b>1109</b>	<b>1054</b>	<b>235</b>	<b>0</b>

*Ghi chú khác:* Không có số liệu ghi “0”

*Hướng dẫn điền*

#### 7. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

T T	Tên thôn	Số hộ	Số hộ tiếp cận nguồn nước sinh hoạt					Số hộ sử dụng nhà vệ sinh		
			Giếng (đào/khoan)	Nước máy	Trạm cấp nước công cộng	Tự chảy	Bể chứa nước	Hộp vệ sinh (tự hoại, bán tự hoại)	Tạm	Không có
1	Hoành Vinh	859	859	0	0	0	0	726	133	0
2	Thống Nhất	336	336	336	0	0	0	265	71	0
3	Thu Thù	175	175	50	0	0	0	112	63	0
4	Kim Nại	323	323	190	0	0	0	236	87	0
5	Phúc Nhĩ	150	150	0	0	0	0	120	30	0
6	Cao Xuân	232	232	0	0	0	0	226	6	0
7	Đại Hữu	225	225	0	0	0	0	205	20	0
	<b>Tổng</b>	<b>2300</b>	<b>2300</b>	<b>730</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1890</b>	<b>410</b>	<b>0</b>

*Ghi chú khác:* Không có số liệu ghi “0”

*Hướng dẫn điền*

### 8. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến

TT	Loại dịch bệnh phổ biến	Trẻ em	Phụ nữ	Nam giới	Trong đó Người cao tuổi	Trong đó Người khuyết tật
1	Sốt rét	0	0	0	0	0
2	Sốt xuất huyết	0	0	0	0	0
3	Viêm đường hô hấp	40	15	0	0	0
4	Tay chân miệng	0	0	0	0	0
5	Số ca bệnh phụ khoa (thường do đk nước sạch và vệ sinh không đảm bảo)	0	1.180	0	0	0

*Ghi chú khác:* Không có số liệu ghi “0”

*Hướng dẫn điền*

### 9. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý

T	Loại rừng	Năm trồng rừng	Thôn	Tổng diện tích (ha)	Tỷ lệ thành rừng	Các loại cây được trồng bản địa	Các loại hình sinh kế liên quan đến rừng	Diện tích do dân làm chủ rừng
1	Rừng ngập mặn		0	0	0	0	0	0
2	Rừng trên cát		0	0	0	0	0	0
3	Rừng tự nhiên		370	0	0	0	0	370
	<b>Tổng</b>		370	0	0	0	0	370

*Ghi chú khác:* Không có số liệu ghi “0”; Lưu ý về chủ rừng khác: doanh nghiệp, lâm trường, v.v.

*Hướng dẫn điền*

### 10. Hoạt động sản xuất kinh doanh :

#### Thôn Hoàn Vinh

T	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thôn Hoàn Vinh	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
1	Trồng trọt	Ha	385	859	48%	0	0
	a. Lúa	Ha	378	859	48%	Cây lúa	56%
	b. Hoa màu	Ha	7	300	50%		50%
	c. Cây lâu năm	Ha	0	0	0	0	0



	d. Cây hàng năm	Ha	0	0	0	0	0
	e. Cây ăn quả	Ha	0	0	0	0	0
2	Chăn nuôi						
	a. Gia súc	Con	121	98		Trâu, bò	30%
	b. Gia cầm	Con	25.000	101		Vịt	40%
3	Thủy sản Nuôi ao, hồ	0	0	0	0	0	0
4	Buôn bán và dịch vụ khác	0	0	0	0	0	0

### Thôn Thống Nhất

T T	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thôn Thống Nhất	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
1	Trồng trọt	Ha	253	330	48%		
	a. Lúa	Ha	247	330	48%	Cây lúa	56%
	b. Hoa màu	Ha	6	105	50%		50%
	c. Cây lâu năm	Ha	0	0	0	0	0
	d. Cây hàng năm	Ha	0	0	0	0	0
	e. Cây ăn quả	Ha	0	0	0	0	0
2	Chăn nuôi						
	a. Gia súc	Con	87	50		Trâu, bò	30%
	b. Gia cầm	Con	15.000	124		Vịt	40%
3	Thủy sản Nuôi ao, hồ	0	0	0	0	0	0
4	Buôn bán và dịch vụ khác	0	0	0	0	0	0

### Thôn Thu Thù

T T	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thôn Thu Thù	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát	Tỷ lệ (%) thiệt

						triển (*)	hại (**)
1	Trồng trọt	Ha	55	160	70%		
	a. Lúa	Ha	50	160	70%	Cây lúa	56%
	b. Hoa màu	Ha	4	100	40%		50%
	c. Cây lâu năm	Ha	0	0	0	0	0
	d. Cây hàng năm	Ha	0	0	0	0	0
	e. Cây ăn quả	Ha	0	0	0	0	0
2	Chăn nuôi						
	a. Gia súc	Con	191	101		Trâu, bò	30%
	b. Gia cầm	Con	5.000	101		Vịt	40%
3	Thủy sản Nuôi ao, hồ		0	0	0	0	0
4	Buôn bán và dịch vụ khác		0	0	0	0	0

### Thôn Kim Nại

T T	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thôn Kim Nại	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
1	Trồng trọt	Ha	77	301	58%		
	a. Lúa	Ha	70	301	48%	Cây lúa	56%
	b. Hoa màu	Ha	5	200	50%		50%
	c. Cây lâu năm	Ha	0	0	0	0	0
	d. Cây hàng năm	Ha	0	0	0	0	0
	e. Cây ăn quả	Ha	0	0	0	0	0
2	Chăn nuôi						
	a. Gia súc	Con	176	101		Trâu, bò	30%
	b. Gia cầm	Con	5.000	86		Vịt	40%
3	Thủy sản Nuôi ao, hồ		0	0	0	0	0

4	Buôn bán và dịch vụ khác		0	0	0	0	0
---	--------------------------	--	---	---	---	---	---

### Thôn Phúc Nhĩ

T T	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thôn Phúc Nhĩ	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
1	Trồng trọt	Ha	40	140	48%		
	a. Lúa	Ha	34,5	140	48%	Cây lúa	56%
	b. Hoa màu	Ha	5,5	130	50%		50%
	c. Cây lâu năm	Ha	0	0	0	0	0
	d. Cây hàng năm	Ha	0	0	0	0	0
	e. Cây ăn quả	Ha	0	0	0	0	0
2	Chăn nuôi						
	a. Gia súc	Con	67	50		Trâu, bò	30%
	b. Gia cầm	Con	1.000	60		Vịt	40%
3	Thủy sản Nuôi ao, hồ		0	0	0	0	0
4	Buôn bán và dịch vụ khác		0	0	0	0	0

### Thôn Cao Xuân

T T	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thôn Cao Xuân	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
1	Trồng trọt	Ha	88	201	51%		
	a. Lúa	Ha	84	201	48%	Cây lúa	56%

	b. Hoa màu	Ha	4	200	56%		50%
	c. Cây lâu năm	Ha	0	0	0	0	0
	d. Cây hàng năm	Ha	0	0	0	0	0
	e. Cây ăn quả	Ha	0	0	0	0	0
2	Chăn nuôi						
	a. Gia súc	Con	90	60		Trâu, bò	30%
	b. Gia cầm	Con	2.000	89		Vịt	40%
3	Thủy sản Nuôi ao, hồ		0	0	0	0	0
4	Buôn bán và dịch vụ khác		0	0	0	0	0

### Thôn Đại Hữu

T T	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thôn Đại Hữu	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
1	Trồng trọt	Ha	73	201	51%		
	a. Lúa	Ha	68	201	50%	Cây lúa	56%
	b. Hoa màu	Ha	5	102	48%		50%
	c. Cây lâu năm	Ha	0	0	0	0	0
	d. Cây hàng năm	Ha	0	0	0	0	0
	e. Cây ăn quả	Ha	0	0	0	0	0
2	Chăn nuôi						
	a. Gia súc	Con	52	35		Trâu, bò	30%
	b. Gia cầm	Con	1.000	100		Vịt	40%
3	Thủy sản Nuôi ao, hồ		0	0	0	0	0
4	Buôn bán và dịch vụ khác		0	0	0	0	0

### 11. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

T T	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Địa bàn Thôn
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	100	7
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	100	7
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	Loa	100	7
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, công, chiêng, v.v.) tại thôn	%	100	7
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	0	0
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Hộ	2300	7
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	1580	7

**Ghi chú khác:** Không có số liệu ghi “0”

**Hướng dẫn điền**

*Phần nhận xét cần thêm: loại thông tin dự báo TT và BĐKH nào? Được chuyển tải đến người dân bằng những kênh thông tin nào? Thông tin có dễ hiểu và dễ làm theo cho các đối tượng DBTT không? (PN, trẻ em, người già, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật...)*

### 12. Phòng chống thiên tai/TU'BĐKH

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Số lượng thôn có kế hoạch/phương án Phòng chống thiên tai và/hoặc kế hoạch thích ứng BĐKH hàng năm	Thôn	7	Hoành Vinh, Kim Nại, Cao Xuân, Thống Nhất, Thu Thờ, Đại Hữu, Púc Nhĩ
2	Số lượng trường học có kế hoạch PCTT hàng năm	Trường	4	Liệt kê tên các trường TH CS, A1, A2, MN
3	Số lần diễn tập PCTT trong 10 năm qua tại xã	Lần	10	
4	Số thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN của xã	Người	25	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	6	
	- Số lượng đã qua đào tạo QLRRTT-DVCD hoặc đào tạo tương tự về PCTT, trong đó số nữ là bao nhiêu	Người	0	

5	Số lượng lực lượng thanh niên xung kích, chữ thập đỏ, cứu hộ-cứu nạn tại xã	Người	15	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	3	
6	Số lượng Tuyên truyền viên PCTT/TU'ĐDKH dựa vào cộng đồng	Người	0	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	0	
7	Số lượng Phương tiện PCTT tại xã:			
	- Ghe, thuyền:	Chiếc	1	
	- Áo phao	Chiếc	25	
	- Loa cầm tay	Chiếc	1	
	- Đèn pin	Chiếc	10	
8	- Máy phát điện dự phòng	Chiếc	1	
	- Lều bạt	Chiếc	0	
	- Xe vận tải	Chiếc	0	
9	Số lượng vật tư thiết bị dự phòng		0	
	- Số lượng gói/đơn vị hóa chất khử trùng tại chỗ	Đơn vị	0	
10	Số lượng thuốc y tế dự phòng tại chỗ	Đơn vị	0	

### 13. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác

Loại hình Thiên tai/BĐ KH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TU'ĐDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Thôn					
	Thôn....					
Bão	Thôn ...					
.....	Thôn....					

**Ghi chú khác:** Không có số liệu ghi “0”

### 14. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TU'ĐDKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)

T T	Liệt kê các loại Kiến thức, Kinh nghiệm & Công nghệ	Thôn Hoàn Vinh	Thôn Thống Nhất	Thôn Thu Thù	Thôn Kim Nại	Thôn Phúc Nhĩ	Thôn Cao Xuân	Thôn Đại Hữu	Khả năng của xã (Cao, Trung Bình, Thấp)
1	Kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và tài sản trước thiên tai (ứng phó, phòng ngừa và khắc phục)	Cao 93% dân có kiến thức	Cao 92% dân có kiến thức	Cao 91% dân có kiến thức	Cao 93% dân có kiến thức	Cao 95% dân có kiến thức	Cao 95% dân có kiến thức	Cao 95% dân có kiến thức	Cao
2	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng								
	- Điện	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao
	- Đường và cầu cống	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao
	- Trường	Cao		Cao			Cao		Trung bình
	- Trạm						Cao		Thấp
- Trụ sở UBND, Nhà Văn hóa	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	
- Chợ								Thấp	
3	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi	95% công trình	95% công trình	95% công trình	95% công trình	95% công trình	95% công trình	95% công trình	Cao
4	Kỹ năng và kiến thức chống nhà cửa	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao
5	Kiến thức giữ gìn vệ sinh và môi trường	95% hộ dân	95% hộ dân	95% hộ dân	95% hộ dân	95% hộ dân	95% hộ dân	95% hộ dân	Cao
6	Khả năng kiểm soát dịch bệnh của đơn vị y tế Ý thức vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh của hộ dân	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao
7	Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao
8	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao
9	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao
	<b>Khả năng của thôn (Cao, Trung Bình, Thấp)</b>	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao

**C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã**

**1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng**

Loại hình Thiên tai- BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	Tình trạng DBTT (Các hạn chế, điểm yếu, thiếu, không có, không an toàn trong PCTT/BDKH)	Năng lực PCTT Thích ứng BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai - BDKH (những thiệt hại do thiên tai có thể gây ra)	Mức độ rủi ro thiên tai (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p><b>Lốc sét</b> Thường xảy ra vào tháng 6,7,8/2014, có mưa rào sấm sét, lốc xoáy(Cục bộ).</p>	<p><b>Thu Thù</b></p>	<p><b>202</b></p>	<p><b>Vật chất:</b> Đi giữa trời trong thời điểm sấm sét(Không tìm chỗ ẩn náu). <b>Nhận thức:</b> Do người dân chủ quan không cắt nguồn điện. <b>Tổ chức xã hội:</b> Công tác tuyên truyền còn yếu.</p>	<p>Khi có sấm sét tìm chỗ để ẩn náu Cắt các nguồn điện khi có sấm sét xảy ra Các tổ chức Đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền vận động người dân chấp hành.</p>	<p>Gây chết người, bị hư hỏng nhà cửa, tài sản,  Chập cả hệ thống điện.</p>	<p>Thấp  Cao</p>
	<p><b>Kim Nại</b></p>	<p><b>318</b></p>	<p><b>Vật chất:</b> Đi giữa trời trong thời điểm sấm sét(Không tìm chỗ ẩn náu). <b>Nhận thức:</b> Do người dân chủ quan không cắt nguồn điện. <b>Tổ chức xã hội:</b> Công tác tuyên truyền còn yếu.</p>	<p>Khi có sấm sét phải chỗ để ẩn náu Cắt các nguồn điện khi có sấm sét xảy ra Các tổ chức Đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền vận động người dân chấp hành.</p>	<p>Gây chết người, bị hư hỏng nhà cửa, tài sản, chập cả hệ thống điện.</p>	<p>Thấp</p>
	<p><b>Hoàn h Vinh</b></p>	<p><b>852</b></p>	<p><b>Vật chất:</b> - Chưa có chỗ để nấp khi đi giữa đường. - Gia súc còn nuôi thả rông.  <b>Nhận thức:</b> - Còn nhận thức được sự</p>	<p>Khi có sấm sét phải chỗ để ẩn náu Cắt các nguồn điện khi có sấm sét xảy ra Các tổ chức Đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền vận động người dân</p>	<p>Chết người, chết gia súc gia cầm Hư hỏng đồ điện trong nhà</p>	<p>Thấp</p>



			<p>nguy hiểm của sấm sét</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư tưởng ý lại, chưa có ý thức đề phòng chống</li> </ul> <p><b>Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền chưa kịp thời, chưa được trang bị các vấn đề đề phòng sét</li> <li>- Chưa phổ biến các biện pháp tránh sấm sét đến từng người dân</li> <li>- Tuyên truyền chưa kịp thời</li> </ul>	chấp hành.		
<p><b>Sâu bệnh</b></p> <p><i>Xảy ra vào tháng 2,3,4,7,8/2017-2018. Theo diện rộng và đại trà.</i></p>	<b>Thu Thù</b>	<b>202</b>	<p><b>Vật chất:</b></p> <p>Do dân trí sử dụng giống kháng sâu bệnh thấp, thời tiết bất thường.</p> <p><b>Nhận thức:</b></p> <p>Thâm canh không đúng kỹ thuật.</p> <p><b>Tổ chức xã hội:</b></p> <p>Do người dân không nắm bắt kỹ thuật,</p>	<p>Sử dụng các giống mới có kháng bệnh cao</p> <p>Người dân áp dụng đúng KHKT trong chăm bón.</p> <p>Các TCĐT tăng cường công tác tuyên truyền.</p>	Thiệt hại lúa, hoa màu dẫn đến NS thấp	Trung bình
	<b>Kim Nại</b>	<b>318</b>	<p><b>Vật chất:</b></p> <p>Do dân trí sử dụng giống kháng sâu bệnh thấp, thời tiết bất thường.</p> <p><b>Nhận thức:</b></p> <p>Thâm canh không đúng kỹ thuật.</p> <p><b>Tổ chức xã hội:</b></p> <p>Do người dân không nắm bắt kỹ thuật,</p>	<p>Sử dụng các giống mới có kháng bệnh cao</p> <p>Người dân áp dụng đúng KHKT trong chăm bón.</p> <p>Các TCĐT tăng cường công tác tuyên truyền.</p>	Thiệt hại lúa, hoa màu dẫn đến NS thấp	Trung bình
	<b>Phúc Nhĩ</b>	<b>152</b>	<p><b>Vật chất:</b></p> <p>Thời tiết khắc nghiệt nên sâu bệnh phát triển nhanh.</p> <p><b>Nhận thức:</b></p> <p>Thâm canh không đúng kỹ thuật.</p> <p><b>Tổ chức xã hội:</b></p> <p>Do người dân không nắm bắt kỹ thuật,</p>	<p>Kiểm tra đồng ruộng phát hiện sâu bệnh sớm để phòng chống kịp thời như phun thuốc, lấy nước...</p> <p>Sử dụng các giống mới có kháng bệnh cao</p> <p>Người dân áp dụng đúng KHKT trong chăm bón.</p> <p>Các TCĐT tăng cường công tác</p>	Lúa, rau màu bị nhiều bệnh như: rầy nâu, khô vằn, đốm lá, nghệt rế.	Cao

				tuyên truyền.		
	<b>Thông Nhất</b>	<b>381</b>	<p><b>Vật chất:</b> - Thời tiết biến đổi phức tạp, khắc nghiệt nên sâu bệnh phát triển nhanh.</p> <p><b>Nhận thức:</b> Người dân còn hạn chế về nhận thức trong phòng trừ sâu bệnh.</p> <p><b>Tổ chức xã hội:</b> Mở lớp tập huấn chuyển giao KHKT về phòng trừ sâu bệnh còn hạn chế.</p>	<p>Thường xuyên tuyên truyền vận động người dân nhận thức về cách phòng trừ sâu bệnh.</p> <p>Khuyến khích bà con sử dụng các loại thuốc sinh học.</p> <p>Các TCĐT tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn.</p>	<p>Làm chết gia súc, gia cầm</p> <p>Giảm năng suất lúa</p> <p>Làm ảnh hưởng đến kinh tế hộ gia đình</p> <p>Gây ô nhiễm môi trường.</p>	Cao
<p><b>Lụt</b> Xảy ra vào tháng 9,10/2010 -2017, mưa lớn kéo dài xảy ra trên diện rộng.</p>	<b>Thu Thù</b>	<b>202</b>	<p><b>Vật chất:</b> Do mưa to nước dâng cao xảy ra người dân chăn bị không kịp,</p> <p><b>Nhận thức:</b> Do dân chủ quan</p> <p><b>Tổ chức xã hội:</b> Có tuyên truyền nhưng còn hạn chế</p>	<p>Người dân phải chủ động phòng chống khi mưa to kéo dài ngày</p> <p>Tăng cường công tác tuyên sâu rộng trong dân</p>	<p>Thiệt hại về cây trồng vật nuôi, tài sản của người dân về cây trồng khoảng 4ha.</p> <p>Về vật nuôi: - Lợn khoảng 70 con, gà khoảng 200 con.</p>	Cao
	<b>Kim Nại</b>	<b>318</b>	<p><b>Vật chất:</b> Do mưa to nước dâng cao xảy ra người dân chăn bị không kịp,</p> <p><b>Nhận thức:</b> Do dân chủ quan</p> <p><b>Tổ chức xã hội:</b> Có tuyên truyền nhưng còn hạn chế</p>	<p>Người dân phải chủ động phòng chống khi mưa to kéo dài ngày</p> <p>Tăng cường công tác tuyên sâu rộng trong dân</p>	<p>Thiệt hại về cây trồng vật nuôi, tài sản của người dân về cây trồng khoảng 4ha.</p> <p>Về vật nuôi: - Lợn khoảng 120 con, gà khoảng 200 con.</p>	Cao
	<b>Phúc Nhĩ</b>	<b>152</b>	<p><b>Vật chất:</b> Do mưa to nước dâng cao xảy ra người dân chăn bị không kịp(các hộ sinh sống ở vùng thấp trũng và ven khe suối).</p> <p><b>Nhận thức:</b> Do dân chủ quan</p> <p><b>Tổ chức xã hội:</b> Có tuyên truyền nhưng còn hạn chế</p>	<p>Sơ tán người dân đến nơi an toàn.</p> <p>Vận chuyển tài sản lên nơi an toàn.</p> <p>Tăng cường công tác tuyên sâu rộng trong dân.</p>	<p>Nhà bị ngập 30%</p> <p>Hoa màu chết 70%</p> <p>GSGC chết 80%</p>	<p>Thấp</p> <p>Cao</p> <p>Cao</p>
	<b>Thông Nhất</b>	<b>381</b>	<p><b>Vật chất:</b> Người dân chặt phá rừng, gây ra</p>	Thường xuyên nghe các thông tin đại	Ngập nhà dân	Trung bình

		<p>mưa to, lũ lụt ngập nhà dân.</p> <p>Các hộ sinh sống ở vùng thấp trũng.</p> <p><b>Nhận thức:</b></p> <p>Do dân chủ quan: chưa hiểu rõ về thiên tai.</p> <p><b>Tổ chức xã hội:</b></p> <p>Có tuyên truyền nhưng còn hạn chế</p>	<p>chúng về phòng chống lũ, lụt</p> <p>Sơ tán người dân và vận chuyển tài sản đến nơi an toàn.</p> <p>Hỗ trợ kinh phí để tổ chức hướng dẫn các lớp tập huấn PCTT cho người dân.</p>	<p>GSGC chết</p> <p>Ngập hồ cá, lú ướn,</p> <p>Hệ thống kênh mương, đê điều hư hỏng.</p>	<p>Cao</p> <p>Cao</p> <p>Thấp</p>
<b>Hoàn h Vinh</b>	<b>852</b>	<p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thấp, nằm ở vùng trũng, không vận chuyển kịp</li> <li>- Sóng đập, nước chảy xiết</li> <li>- Chuồng trại thấp</li> <li>- Thuốc cấp chưa đủ nhu cầu của người dân</li> <li>- Do chưa có phương án vận chuyển, chưa xây dựng được nhà chống lũ để cất giữ</li> <li>- Nhà thấp, nằm ở vùng trũng., dùng toàn giếng đào</li> </ul> <p><b>Nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Còn chủ quan, chưa được xây dựng nhà chống lụt</li> <li>- Chưa trồng đúng thời vụ</li> <li>- Chưa chuẩn bị chu đáo để vận chuyển vật nuôi đến nơi an toàn</li> <li>- Xác vật nuôi chết chưa được xử lý an toàn</li> <li>- Chưa có biện pháp xử lý khi lũ ngập</li> <li>- Tư tưởng ỷ lại, chưa xử lý nguồn nước kịp thời để bà con sinh hoạt</li> </ul> <p><b>Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền chưa kịp thời, thông tin chưa chính xác</li> <li>- Các đoàn thể chưa đến</li> </ul>	<p>Thường xuyên nghe các thông tin đại chúng về phòng chống lũ, lụt</p> <p>Sơ tán người dân và vận chuyển tài sản đến nơi an toàn.</p> <p>Tổ chức hướng dẫn các lớp tập huấn PCTT cho người dân.</p>	<p>Ngập nhà</p> <p>Hư ướn đồ vật</p> <p>Gia súc gia cầm chết</p> <p>Nguồn nước ô nhiễm</p> <p>Hư hại lúa, hoa màu</p>	<p>Cao</p> <p>Cao</p> <p>Cao</p> <p>Cao</p> <p>Cao</p>

		<p>tùng hộ để phổ biến</p> <p>Tuyên truyền chưa kịp thời,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa được hướng dẫn cụ thể về các phương án khi lũ xảy ra</li> </ul>			
<b>Cao Xuân</b>	<b>256</b>	<p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Do lũ xảy ra nên thiếu người trong coi.</li> <li>- Chưa xây được nhà tránh lũ</li> <li>- Do ở vùng thấp trũng, xây hồ thấp, chưa kiên cố, không chủ động để thu hoạch</li> <li>- Do xây chuồng trại thấp, chưa kín đáo</li> </ul> <p><b>Nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Còn chủ quan</li> <li>- Chưa chuẩn bị chu đáo khi lũ đến</li> <li>- Do trồng trái thời vụ, không áp dụng lịch thời vụ</li> </ul> <p><b>Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền chưa kịp thời</li> <li>- Các tổ chức đoàn thể chưa tuyên truyền đến từng hộ viên nắm rõ</li> <li>- Công tác tuyên truyền chưa chu đáo, các nội dung chưa kịp thời</li> <li>- Chưa được tập huấn về công tác thời vụ</li> </ul>	<p>Thường xuyên nghe các thông tin đại chúng về phòng chống lũ, lụt</p> <p>Sơ tán người dân và vận chuyển tài sản đến nơi an toàn.</p> <p>Tổ chức hướng dẫn các lớp tập huấn PCTT cho người dân.</p>	<p>Con người ( Chết: 1 trẻ em)</p> <p>Thủy sản Cá trôi 100%</p> <p>Vật nuôi Lợn 40 con Gà, vịt: 2100 con</p> <p>Hoa màu (80%)</p> <p>Nước sạch bị ô nhiễm</p>	<p>Thấp</p> <p>Cao</p> <p>Trung bình</p> <p>Cao</p> <p>Cao</p>
<b>Đại Hữu</b>	<b>222</b>	<p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thấp, nằm ở vùng trũng.</li> <li>- Trồng không đúng thời vụ.</li> <li>- Do chuồng trại còn đơn sơ, xây dựng không đúng do không có kinh phí.</li> <li>- Đê đập xây dựng đang</li> </ul>	<p>Thường xuyên nghe các thông tin đại chúng về phòng chống lũ, lụt</p> <p>Sơ tán người dân và vận chuyển tài sản đến nơi an toàn.</p> <p>Tổ chức hướng dẫn các lớp tập huấn PCTT cho người</p>	<p>Nhà cửa bị ngập (20%)</p> <p>Rau màu (30 – 40%)</p> <p>Gia súc, gia cầm Lợn: 26 con Bò: 1 con</p>	<p>Thấp</p> <p>Thấp</p> <p>Trung bình</p> <p>Trung</p>

			<p>thấp, chưa đảm bảo, nằm ở vùng trũng.</p> <p><b>Nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Do chủ quan của người dân về phòng chống</li> <li>- Do người dân chưa xác định được thời vụ, nhận thức còn hạn chế...</li> <li>- Do ý thức tự phát của người dân, chưa có kinh nghiệm, đang chờ giá cao.</li> </ul> <p><b>Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền chưa kịp thời</li> <li>- Chưa phổ biến thời gian cho người dân</li> <li>- Chưa có kinh phí để tổ chức tập huấn cho người dân</li> <li>- Chưa quan tâm, chú trọng đến chăn nuôi của người dân, chủ yếu người dân tự phát.</li> <li>- Nguồn nước chưa được xử lý kịp thời sau lũ</li> <li>- Do nước bị ô nhiễm dẫn đến gia súc gia cầm chết</li> </ul>	dân.	<p>Gà, vịt: 1.500 con</p> <p>Nuôi trồng thủy sản: Thiệt hại 2,5 ha</p> <p>Vệ sinh môi trường:</p> <p>Nguồn nước bị ô nhiễm.</p> <p>Nguồn bị dịch bệnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia súc, gia cầm chết</li> </ul>	<p>binh</p> <p>Thấp</p> <p>Cao</p> <p>Cao</p>
<p><b>Bão</b></p> <p>Xây ra vào tháng 8,9,10/2010, 2017, gió giật mạnh kèm theo mưa lớn(Giật cấp 9,10,11,12), diễn ra trên diện rộng.</p>	<p><b>Thu Thù</b></p>	<p><b>202</b></p>	<p><b>Vật chất:</b> Cơ sở vật chất còn yếu</p> <p>Người ra phòng chống bão nên bị thương</p> <p><b>Nhận thức:</b> Người dân còn chủ quan</p> <p><b>Tổ chức/xã hội:</b> Chưa tiếp cận được cách phòng chống bão.</p> <p>Chưa tăng cường công tác tuyên truyền.</p>	<p>Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất kiên cố.</p> <p>Nâng cao ý thức cho người dân về phòng chống bão.</p>	<p>Người bị thương Sập nhà, tóc mái nhà khoảng 10 nhà</p> <p>Cây cối vật nuôi, tài sản con người bị mất.</p> <p>Cây cối: khoảng 20ha, Vật nuôi khoảng 80 con,</p>	<p>Thấp</p> <p>Thấp</p> <p>Thấp</p> <p>Thấp</p>
	<p><b>Kim nại</b></p>	<p><b>318</b></p>	<p><b>Vật chất:</b> Cơ sở vật chất còn yếu</p> <p>Người ra phòng chống bão nên bị thương</p> <p><b>Nhận thức:</b> Người dân</p>	<p>Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất kiên cố.</p> <p>Nâng cao ý thức cho người dân về</p>	<p>Người bị thương Sập nhà, tóc mái nhà khoảng 20 nhà</p>	<p>Cao</p>

		<p>còn chủ quan</p> <p><b>Tổ chức/xã hội:</b> Chưa tiếp cận được cách phòng chống bão.</p> <p>Chưa tăng cường công tác truyền truyền.</p>	phòng chống bão.	<p>Cây cối vật nuôi, tài sản con người bị mất.</p> <p>Cây cối: khoảng 20ha, Vật nuôi khoảng 120 con,</p>	<p>Thấp</p> <p>Thấp</p>
<b>Phúc Nhĩ</b>	<b>152</b>	<p><b>Vật chất:</b> Trường học, trạm y tế, NVH thôn xuống cấp.</p> <p>Người ra phòng chống bão nên bị thương.</p> <p>Một số cây lớn không cắt, tia cành kịp thời.</p> <p><b>Nhận thức:</b> Người dân còn chủ quan</p> <p>Người dân chưa có kỹ năng trong cách chằng chống nhà, cửa.</p> <p><b>Tổ chức/xã hội:</b> Chưa tiếp cận được cách phòng chống bão.</p> <p>Chưa, tăng cường công tác truyền truyền.</p>	<p>Thôn tăng cường công tác tuyên truyền phòng chống bão trên hệ thống loa truyền thanh.</p> <p>Thành lập tiểu ban phòng chống bão.</p> <p>Chặt hạ cây to, chông chéo nhà cửa, giúp các hộ gia đình neo đơn đặc biệt khó khăn</p>	<p>Người bị thương 01 người</p> <p>Sập nhà, tóc mái nhà khoảng 15%.</p> <p>Sập cột điện, giao thông bị tê liệt,</p> <p>Trường học, trạm y tế, nhà văn hóa thôn bị tóc mái</p> <p>GSGC chết, cây công nghiệp, lâm nghiệp bị đổ, gãy(Khoảng 70%).</p>	<p>Cao</p> <p>Thấp</p> <p>Cao</p> <p>Trung bình</p> <p>Cao</p>
<b>Thống nhất</b>	<b>381</b>	<p><b>Vật chất:</b> Nhà không kiên cố</p> <p>Truyền thanh bị dán đoạn do dây bị hư hỏng.</p> <p><b>Nhận thức:</b> Người dân còn chủ quan, thờ ơ.</p> <p>Người dân chưa có kỹ năng trong cách chằng chống nhà, cửa.</p> <p><b>Tổ chức/xã hội:</b> Các ban ngành ĐT chưa đưa các nội dung về cách PCTT vào các buổi sinh hoạt..</p>	<p>Sửa chữa hệ thống truyền thanh để thông báo, tuyên truyền cho bà con kịp thời.</p> <p>Thường xuyên tuyên truyền người dân PCTT.</p> <p>Các ban ngành ĐT tuyên truyền vận động bà con có biện pháp PCTT khi có thông báo.</p>	<p>Sập nhà dân</p> <p>Thiệt hại về cây hoa màu, cây ăn quả, cây lâu năm...</p> <p>GSGC bị chết.</p>	Cao
<b>Hoàng Vinh</b>	<b>852</b>	<p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà yếu (cấp 4), nhà chưa được kiên cố. Nhà cửa không kiên cố, không có nơi tránh bão.</li> <li>- Người neo đơn, già</li> </ul>	<p>Sửa chữa hệ thống truyền thanh để thông báo, tuyên truyền cho bà con kịp thời.</p> <p>Thường xuyên</p>	<p>Sập nhà, tóc mái</p> <p>Đổ tường rào</p> <p>Người bị thương</p>	<p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p> <p>Thấp</p>

		<p>yếu, không có nhân lực.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa nắm bắt được kỹ thuật gia cố nhà cửa khi bão xảy ra.</li> <li>- Cột điện không đảm bảo, chất lượng kém</li> <li>- Công tác dọn dẹp hành lang để đảm bảo an toàn chưa tốt, chưa kịp thời dẫn đến cây cối gãy đè lên đường dây điện</li> <li>- Chuồng trại chưa đảm bảo</li> <li>- Không có tiền để xây dựng chuồng trại.</li> <li>- Không có tiền để xây nhà kiên cố khi bão xảy ra, không có khu vực để gia cố tài sản.</li> </ul> <p><b>Nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Do chủ quan, Chưa chuẩn bị chu đáo.</li> <li>- Còn chủ quan, sợ tài sản bị thiệt hại, vẫn nhận thức được sự nguy hiểm nhưng vẫn làm</li> </ul> <p><b>Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền chưa được sát với từng người</li> <li>- Tuyên truyền chưa kịp thời, chưa cung cấp thông tin chính xác, kịp thời về cơn bão cho người dân</li> <li>- Tuyên truyền chưa kịp thời, các hội đoàn thể chưa phổ biến đến tận người dân</li> <li>- Còn chủ quan chưa có phương án để đảm bảo</li> <li>- Tuyên truyền chưa kịp thời, chưa có hướng dẫn cụ thể về kỹ thuật xây dựng chuồng trại</li> </ul>	<p>tuyên truyền lẫn người dân PCTT.</p> <p>Các ban ngành ĐT tuyên truyền vận động bà con có biện pháp PCTT khi có thông báo.</p>	<p>Hư đường điện</p> <p>Chết gia súc gia cầm</p> <p>Hư hoa màu, lúa</p>	<p>Cao</p> <p>Cao</p> <p>Cao</p>
<b>Cao Xuân</b>	<b>256</b>	<p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà chưa kiên cố, xuống cấp, tạm bợ, ở khu</li> </ul>	<p>Sửa chữa hệ thống truyền thanh để thông báo, tuyên truyền cho bà con</p>	<p>- Nhà cửa: Tóc mái: 70% Nhà sập: 01</p>	Cao

		<p>vực trồng trái.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không được chông chéo kỹ càng</li> <li>- Mất điện nên thông tin chưa đến được với người dân</li> <li>- Do thiếu vật liệu để chống bão nên khi bão xảy ra, dù biết nguy hiểm nhưng vẫn chống bão dẫn đến bị thương.</li> <li>- Một số hộ gia đình già cả, neo đơn nên không có biện pháp chống đỡ</li> </ul> <p>Phương tiện chống bão đang còn thô sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Do chuồng trại thô sơ, chưa có mô hình để xây dựng để chống bão, xây không đúng tiêu chuẩn</li> <li>- Do nhà không kiên cố, bị hư hỏng nên mưa ướn</li> <li>- Chưa xây dựng kho để chứa.</li> <li>- Còn chủ quan, còn tư tưởng chờ giá cao để bán</li> <li>- Do cột điện chưa đảm bảo, chất lượng sắt và bê tông còn thấp so với tiêu chuẩn, làm chưa kiên cố</li> <li>- Đường dây chưa đạt tiêu chuẩn: Dây nhỏ</li> </ul> <p>Cây cối trồng ven đường dây điện bị sập gây nên đứt dây điện</p> <p><b>Nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Còn chủ quan không phòng chống</li> <li>- Thiếu thông tin về cơn bão</li> <li>- Chưa có biện pháp để chống bão, chưa chặt cây to xung quanh đường điện</li> </ul> <p><b>Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền chưa kịp thời, thông tin còn thiếu chính xác</li> <li>- Còn chủ quan, thiếu</li> </ul>	<p>kip thời.</p> <p>Thường xuyên tuyên truyền lẫn người dân PCTT.</p> <p>Các ban ngành ĐT tuyên truyền vận động bà con có biện pháp PCTT khi có thông báo.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người bị thương: (01 người)</li> <li>- Rau màu (cây cối toàn vườn hư hỏng 80%)</li> <li>- Chết vật nuôi: Lợn: 40 con Gà, vịt: 2.300 con</li> <li>- Tài sản thiệt hại, giống lúa ướn</li> <li>- Hệ thống cột điện và dây điện: 90 – 95 %</li> </ul>	<p>Thấp</p> <p>Cao</p> <p>Trung bình</p> <p>Cao</p> <p>Cao</p>
--	--	---	--	---	--



		<p>nhân lực</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Do không đúng thời vụ, không biết thời gian bão xảy ra.</li> <li>- Tuyên truyền chưa kịp thời, chưa được chú trọng đúng mức</li> <li>- Các đoàn thể chưa phổ biến nguy cơ khi bão đến để có biện pháp xử lý trước khi bão đến</li> </ul>			
<b>Đại Hữu</b>	<b>222</b>	<p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà chưa kiên cố, xuống cấp, nhà cấp 4, nhà ở khu vực trồng trái.</li> <li>- Mất điện nên thông tin chưa đến được với người dân</li> <li>- Một số hộ gia đình già cả, neo đơn nên không có biện pháp chống đỡ</li> <li>- Phương tiện chống bão đang còn thô sơ</li> <li>- Chuồng trại đang còn đơn sơ.</li> <li>- Do cột điện chưa đảm bảo, chất lượng sắt và bê tông còn thấp so với tiêu chuẩn, làm chưa kiên cố</li> <li>- Đường dây chưa đạt tiêu chuẩn: Dây nhỏ</li> <li>- Cây cối trồng ven đường dây điện bị sập gây nên đứt dây điện</li> <li>- Phương tiện thu gom rác thải đang thiếu, biện pháp xử lý chưa có</li> </ul> <p><b>Nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Còn chủ quan không phòng chống</li> <li>- Do không đúng thời vụ, không biết thời gian bão xảy ra.</li> <li>- Chưa chặt cây to, tán to</li> <li>- Nhận thức người dân chưa cao, chưa tự giác</li> </ul> <p><b>Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền chưa kịp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ người dân khắc phục</li> <li>- Tự chằng neo nhà cửa</li> <li>- Đậy giếng nước trước khi thiên tai xảy ra</li> <li>- Khắc phục, quét dọn sau thiên tai</li> <li>- Chính quyền có thông tin cảnh báo cho người dân</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà cửa tốc mái: 50%</li> <li>- Người bị thương</li> <li>- Rau màu (cây cối toàn vườn hư hỏng 100%)</li> <li>- Cây lưu niên: 80%</li> <li>- Gia súc, gia cầm: 10%</li> <li>- Hệ thống cột điện và dây điện: 90 – 95 %</li> <li>- Môi trường: Rác thải chưa xử lý kịp thời</li> <li>- Sản xuất kinh doanh (Bị ngừng trệ)</li> </ul>	<p>Trung bình</p> <p>Thấp</p> <p>Cao</p> <p>Cao</p> <p>Thấp</p> <p>Cao</p> <p>Cao</p>

			<p>thời, thông tin còn thiếu chính xác</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có biện pháp để chống bão, chưa chặt cây to xung quanh đường điện</li> <li>- Tổ chức đoàn thể chưa tổ chức tuyên truyền đến tận người dân</li> <li>- Do sau bão mất điện nên công tác thông tin tuyên truyền chưa đến với người dân chưa quyết liệt</li> </ul>			
<p><b>Hạn hán</b> Xảy ra vào tháng 4,5,6/2015 và 2018, nắng nóng kéo dài(37,39), xảy ra trên diện rộng.</p>	<b>Thu Thù</b>	<b>202</b>	<b>Vật chất:</b> Thời tiết không mưa, thiếu nước, hệ thống tưới tiêu còn thiếu.	Tăng cường hệ thống kênh, mương Xây dựng cơ sở vật chất để chứa nước.	Mất mùa (lúa khoảng 20ha, năm 2018), cây lưu niên chết như tiêu ..	Trung bình
	<b>Kim Nại</b>	<b>318</b>	<b>Vật chất:</b> Thời tiết không mưa, thiếu nước, hệ thống tưới tiêu còn thiếu.	Tăng cường hệ thống kênh, mương Xây dựng bể để chứa nước.	Mất mùa (lúa khoảng 20ha, năm 2018), cây lưu niên chết như tiêu ..	Trung bình
	<b>Thông nhất</b>	<b>381</b>	<b>Vật chất:</b> Thời tiết không mưa, thiếu nước, hệ thống tưới tiêu còn thiếu.	Tăng cường hệ thống kênh, mương Xây dựng bể để chứa nước. Cần cung cấp nước cho cây trồng và vật nuôi đầy đủ.	Mất mùa (lúa khoảng 20ha, năm 2018), cây lưu niên chết như tiêu ..	Thấp
	<b>Hoàng Vinh</b>	<b>852</b>	<b>Vật chất:</b> Thời tiết không mưa, thiếu nước, hệ thống tưới tiêu còn thiếu	Tăng cường hệ thống kênh, mương Xây dựng bể để chứa nước. Cần cung cấp nước cho cây trồng và vật nuôi đầy đủ.	Mất mùa (lúa khoảng 20ha, năm 2018), cây lưu niên chết như tiêu ..	Thấp
	<b>Cao Xuân</b>	<b>256</b>	<b>Vật chất:</b> Thời tiết không mưa, thiếu nước, hệ thống tưới tiêu còn thiếu		Mất mùa (lúa khoảng 20ha, năm 2018), cây lưu niên chết như tiêu ..	
<b>Rét</b>	<b>Thu</b>	<b>202</b>	<b>Vật chất:</b> Người già trẻ	Tăng cường chăm sóc bảo vệ sức khỏe	Ảnh hưởng đến sức khỏe con	Trung

<p>Xảy ra vào tháng 12, 1, 2 hàng năm, rét buốt, nhiệt độ thấp.</p>	<b>Thờ</b>		<p>em sức khỏe yếu</p> <p>Do thời tiết quá rét cây trồng vật nuôi không chống cự nổi.</p>	<p>con người.</p> <p>Dự trữ thức ăn phòng chống rét cho vật nuôi.</p>	<p>người, cụ thể: người già, trẻ em.</p> <p>Vật nuôi, cây trồng.</p>	<p>bình</p>
	<b>Kim Nại</b>	<b>318</b>	<p><b>Vật chất:</b> Người già trẻ em sức khỏe yếu</p> <p>Do thời tiết quá rét cây trồng vật nuôi không chống cự nổi.</p>	<p>Tăng cường chăm sóc bảo vệ sức khỏe con người.</p> <p>Dự trữ thức ăn phòng chống rét cho vật nuôi.</p>	<p>Ảnh hưởng đến sức khỏe con người, cụ thể: người già, trẻ em.</p> <p>Vật nuôi, cây trồng.</p>	<p>Trung bình</p>
	<b>Phúc Nhĩ</b>	<b>152</b>	<p><b>Vật chất:</b> chuồng trại chăn nuôi của một số hộ dân chưa đảm bảo( chưa kín gió...).</p> <p>Do thời tiết quá rét cây trồng vật nuôi không chống cự nổi.</p>	<p>Xây chuồng trại đảm bảo đúng quy cách.</p> <p>Dự trữ thức ăn phòng chống rét cho vật nuôi.</p>	<p>Cây trồng vật nuôi: Lúa đông xuân gieo sạ chết.</p> <p>Dịch bệnh ở GSGC phát triển.</p>	<p>Trung bình</p>
	<b>Thống Nhất</b>	<b>381</b>	<p><b>Vật chất:</b> Chuồng trại chưa đảm bảo.</p> <p>Nhà cửa chưa đủ ấm còn đơn sơ.</p>	<p>Xây nhà kiên cố đủ ấm.</p> <p>Xây chuồng trại đảm bảo đúng quy cách.</p> <p>Dự trữ thức ăn cho vật nuôi.</p>	<p>GSGC bị chết ảnh hưởng đến sức khỏe người nhà và trẻ nhỏ</p> <p>Thiệt hại đến hoa màu..</p>	<p>Trung bình</p>
	<b>Đại Hưu</b>	<b>222</b>	<p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không làm đúng thời vụ,</li> <li>- Do chuồng trại còn đơn sơ, chưa kín đáo</li> </ul> <p><b>Nhận thức:</b></p> <p>Còn chủ quan</p> <p><b>Tổ chức xã hội:</b></p> <p>Tuyên truyền chưa kịp thời, chưa có lớp tập huấn mùa vụ cho bà con</p>	<p>Xây nhà kiên cố đủ ấm.</p> <p>Xây chuồng trại đảm bảo đúng quy cách.</p> <p>Dự trữ thức ăn cho vật nuôi.</p>	<p>Chết, ảnh hưởng cây trồng</p>	
<p><b>Xâm nhập mặn</b></p> <p>Tháng 11, 12 hàng năm,</p>	<b>Thống Nhất</b>	<b>381</b>	<p><b>VẬT CHẤT:</b> Đê điều chưa đảm bảo</p>	<p>Làm mới khắc phục đê điều.</p>	<p>Chết cây trồng, vật nuôi ảnh hưởng đến kinh tế của người dân</p>	<p>Thấp</p>

**2. Hạ tầng công cộng**

<b>Loại hình Thiên tai/BĐ KH</b>	<b>Tên Thôn</b>	<b>Tổng số hộ</b>	<b>TTDBTT</b>	<b>Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)</b>	<b>Rủi ro thiên tai/BĐKH</b>	<b>Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt + Bão	Hoành Vinh	852	- Nhà chưa kiên cố, xuống cấp, tạm bợ, ở khu vực trồng trái. - Không được chông chéo kỹ càng	Sửa chữa khắc phục sau thiên tai	Tốc mái nhà Gãy đổ cột điện	Trung bình Cao
Lụt + Bão	Đại Hữu	222	Đê đập xây dựng đang thấp, chưa đảm bảo, nằm ở vùng trũng.	Hỗ trợ kinh phí để xây dựng đê điều	Hư hỏng hệ thống đê đập	Cao
Lụt + Bão	Cao Xuân	262	Mất điện nên thông tin chưa đến được với người dân Một số hộ gia đình già cả, neo đơn nên không có biện pháp chống đỡ Phương tiện chống bão đang còn thô sơ	Hệ thống xuống cấp	Nhà ở tốc mái Gãy đổ cột điện	cao
Lụt + Bão	Thôn Thu Thù	205	Trường học, trạm y tế, NVH thôn xuống cấp do xây dựng lâu. Do không có kinh phí để xây dựng lại	Chỉ sửa chữa tạm thời	Tốc mái trường học, trạm y tế Gãy đổ cột điện	Cao
Lụt + Bão	Thôn Phúc Nhĩ	152	Cơ sở vật chất còn yếu Thiếu kinh phí	Không có nguồn	Tốc mái trường học, nhà văn hóa Gãy đổ cột điện	Cao
Lụt + Bão	Kim Nại	318	Trường học,	Xây dựng lâu, chỉ sửa chữa tạm	Tốc mái trường học, nhà văn	Cao

Bão			trạm y tế, NVH thôn xuống cấp Do không có kinh phí để xây dựng lại.	thời	hóa Gãy đổ cột điện	
Lụt + Bão	Thống Nhất	381	Cơ sở vật chất còn yếu Người ra phòng chống bão nên bị thương Do không có kinh phí để xây dựng lại	Xây dựng lâu, chỉ sửa chữa tạm thời	Tốc mái trường học, nhà văn hóa Gãy đổ cột điện	Cao

### 3. Công trình thủy lợi

Loại hình Thiên tai/BĐ KH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt + Bão	Kim Nại	318	<b>Vật chất:</b> Thời tiết không mưa, thiếu nước, hệ thống tưới tiêu còn thiếu.	Tăng cường hệ thống kênh, mương XD cơ sở VC để chứa nước.	Hệ thống kênh mương bị hư hỏng gây mất mùa (lúa khoảng 20ha, năm 2018)	Trung bình
Lụt + Bão	Thống Nhất	381	<b>Vật chất:</b> 6,5 km đê điều chưa đảm bảo Người dân chặt phá rừng, gây ra mưa to, lũ lụt ngập nhà dân. Các hộ sinh sống ở vùng thấp trũng. Kênh, cống hệ thống tưới tiêu còn thiếu. NT: Do dân chủ quan: chưa hiểu rõ về thiên tai.	Làm mới khắc phục đê điều. Thường xuyên nghe các thông tin đại chúng về phòng chống lũ, lụt Tăng cường hệ thống kênh, mương Cần cung cấp nước cho cây trồng và vật nuôi đầy đủ Hỗ trợ kinh phí để tổ chức hướng dẫn các lớp tập huấn	Hệ thống kênh mương bị hư hỏng gây chết cây trồng, vật nuôi ảnh hưởng đến kinh tế của người dân Mất mùa (lúa khoảng 20ha, năm 2018), cây lưu niên chết như tiêu ..	Cao

			TCXH: Có tuyên truyền nhưng còn hạn chế	PCTT cho người dân.		
Lụt + Bão	Thu Thờ	205	Năm 2016, mưa lớn bất thường, nước lũ quét về nhanh, làm sạt lở kênh mương, giao thông thủy lợi nội đồng kênh trên 1,5 km Đập thủy lợi đập bằng đất có nguy cơ	Mở rộng cống thoát nước qua đường Hồ Chí Minh, đường 15A, kênh cấp nước hồ Rào đá qua địa phận xã An Ninh ở vùng thượng nguồn.	Thường xuyên sạt lở kênh mương	Cao
Lụt + Bão	Phúc Nhĩ	152	Đập thủy lợi đập bằng đất Năm 2016, mưa lớn bất thường trên 800mm, lũ quét về nhanh, sạt lở kênh mương, giao thông thủy lợi nội đồng kênh trên 500m	Làm bê tông, cống thoát nước ở đập tràn phúc nhĩ Mở rộng cống thoát nước qua đường Hồ Chí Minh, đường 15A, kênh cấp nước hồ Rào đá qua địa phận xã An Ninh ở vùng thượng nguồn.	Thường xuyên sạt lở kênh mương	Cao
Lụt + Bão	Đại hữu	222	Kênh bồi đắp bằng đất.	Đổ đất gia cố 0,5 km	0,5 km thường xuyên sạt, lở sau mưa lũ.	
Lụt + Bão	Hoành Vinh	852	<b>Vật chất:</b> 9,3 km đê đập xây dựng đang thấp, chưa đảm bảo, nằm ở vùng trũng.	Đổ, đắp đất gia cố giao thông, kênh mương 5,5 km.	Kênh mương chủ yếu đào đất, đắp đất. nguy cơ sạt lở cao	Cao
Lụt + Bão	Cao Xuân	262	Sạt lở 1,5 kênh mương nội đồng Kênh bồi đắp bằng đất.	Đổ đất gia cố sau lũ, lụt	Hư hỏng kênh mương	

#### 4. Nhà ở

Loại hình	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình,
-----------	----------	------------	--------	---------------	-----------------------	-----------------------------

Thiên tai/BĐ KH				TU'ĐDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)		Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt + Bão	Kim Nại	318	<p>VC: Cơ sở vật chất còn yếu</p> <p>Người ra phòng chống bão nên bị thương</p> <p>NT: Người dân còn chủ quan</p> <p>TCXH: Chưa tiếp cận được cách phòng chống bão.</p> <p>Chưa tăng cường công tác truyền truyền.</p>	<p>Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất kiên cố.</p> <p>Nâng cao ý thức cho người dân về phòng chống bão.</p>	Sập nhà, tóc mái nhà khoảng 20 nhà	Thấp
Lụt + Bão	Phúc Nhĩ	152	<p>VC: Do mưa to nước dâng cao xảy ra người dân chân bị không kịp(các hộ sinh sống ở vùng thấp trũng và ven khe suối).</p> <p>NT: Do dân chủ quan</p> <p>TCXH: Có tuyên truyền nhưng còn hạn chế</p>	<p>Sơ tán người dân đến nơi an toàn.</p> <p>Vận chuyển tài sản lên nơi an toàn.</p> <p>Tăng cường công tác tuyên sâu rộng trong dân.</p>	Nhà bị ngập 30%	Thấp
Lụt + Bão	Thống Nhất	381	<p>VC: Người dân chặt phá rừng, gây ra mưa to, lũ lụt ngập nhà dân.</p> <p>Các hộ sinh sống ở vùng thấp trũng.</p> <p>NT: Do dân chủ quan: chưa hiểu rõ về thiên tai.</p> <p>TCXH: Có tuyên truyền nhưng còn hạn chế</p>	<p>Thường xuyên nghe các thông tin đại chúng về phòng chống lũ, lụt</p> <p>Sơ tán người dân và vận chuyển tài sản đến nơi an toàn.</p> <p>Hỗ trợ kinh phí để tổ chức hướng dẫn các lớp tập huấn PCTT cho</p>	Ngập nhà dân 70%.	Cao

				người dân.		
Lụt + Bão	Thu Thù	205	<p>VC: Nhà không kiên cố</p> <p>NT: Người dân còn chủ quan, thờ ơ.</p> <p>Người dân chưa có kỹ năng trong cách chằng chống nhà, cửa.</p> <p>TCXH: Các ban ngành ĐT chưa đưa các nội dung về cách PCTT vào các buổi sinh hoạt..</p>	<p>Sửa chữa hệ thống truyền thanh để thông báo, tuyên truyền cho bà con kịp thời.</p> <p>Thường xuyên tuyên truyền người dân PCTT.</p> <p>Các ban ngành ĐT tuyên truyền vận động bà con có biện pháp PCTT khi có thông báo.</p>	20 % nhà dân bị tóc mái	Thấp
	Đại Hữu	222	<p>- Nhà chưa kiên cố, xuống cấp, nhà cấp 4, nhà ở khu vực trồng trái.</p> <p>- Mất điện nên thông tin chưa đến được với người dân</p> <p>Phương tiện chống bão đang còn thô sơ:</p> <p>-Nhà cửa bị ngập</p> <p>NT: Còn chủ quan không phòng chống</p> <p>TCXH: Tuyên truyền chưa được thường xuyên</p>	40% nhà hộ dân đã xây dựng kiên cố.	<p><b>Vật chất:</b></p> <p>- Nhà thấp, nằm ở vùng trũng, bị ngập (20%).</p> <p>- 25% nhà tóc mái</p>	Thấp
	Hoành Vinh	852	<p>VC:Nhà yếu (cấp 4), nhà chưa được kiên cố.</p> <p>- Người neo cao đơn, già yếu, không có nhân lực.</p> <p>- Chưa nắm bắt được kỹ thuật gia cố nhà cửa khi</p>	50% nhà kiên cố	30% số hộ nhà ở có đảm bảo, kính đáo, chắc chắn	Cao



			<p>bão xảy ra.</p> <p>NT:Do chủ quan, Chưa chuẩn bị chu đáo</p> <p>TCXH:Công tác tuyên truyền chưa được sát với từng người</p>			
	Cao xuân	262	<p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà chưa kiên cố, xuống cấp, tạm bợ, ở khu vực trũng trãi.</li> <li>- Không được chèo chéo kỹ càng</li> <li>- Một số hộ gia đình già cả, neo đơn</li> <li>- Phương tiện chống bão đang còn thô sơ</li> </ul> <p><b>Nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Còn chủ quan không phòng chống</li> </ul> <p><b>Tổ chức xã hội:</b></p> <p>Tuyên truyền chưa kịp thời, thông tin còn thiếu chính xác</p>	40% nhà xây kiên cố, 0,5% nhà cao tầng	25% nhà tốc mái.	Trung bình

**5.Nước sạch, vệ sinh và môi trường**

Loại hình Thiên tai/BĐ KH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão	Thu Thừ	202	Người già trẻ em sức khoẻ yếu do thời tiết quá rét	Tăng cường bảo vệ sức khoẻ cho con người	Nguồn nước ô nhiễm	
	Thôn Đại Hữu	222	Do người chưa biết cách chống bệnh cho gia súc	Tuyên truyền , hướng dẫn bảo vệ cho đàn gia súc gia cầm	Trâu bò chết gây ô nhiễm môi trường	Trung bình
	Thống Nhất.	381	Phương tiện thu gom rác đang còn	Hỗ trợ mua sắm các phương tiện thu gom	Môi trường ô nhiễm	Cao

Lụt			thô sơ	rắc thải		
	Đại Hữu	222	Do ở vùng thấp nên bị ngập, nước rút chậm xác gia cầm chết gây ô nhiễm	Tuyên truyền hướng dẫn phòng chống dịch bệnh	Giếng bị ngập do lũ Nguồn nước bị ô nhiễm gây dịch bệnh cho nhân dân Gây dịch bệnh như tiêu chảy, sốt xuất huyết	Cao
	Hoành vinh	852	Do ở vùng thấp nên bị ngập, nước rút chậm xác gia cầm chết gây ô nhiễm	Do nước thải một số hộ chăn nuôi, chưa xử lý vệ sinh sau lụt	Gia súc chết, gây ô nhiễm nguồn nước	Cao
	Cao xuân	262	Ở vùng thấp trũng nên bị ngập nên gia cầm chết	Xây dựng chuồng trại ở nơi cao và xử lý môi trường	Ô nhiễm môi trường	cao
	Thu Thù	205	Do mưa to nước dâng cao xảy ra người dân chần bị không kịp,	Người dân phải chủ động phòng chống khi mưa to kéo dài ngày	Gia súc chết, gây ô nhiễm nguồn nước	Cao
	Kim Nại	318	Do mưa to nước dâng cao xảy ra người dân chần bị không kịp,	Người dân phải chủ động phòng chống khi mưa to kéo dài ngày	Gia súc chết, gây ô nhiễm nguồn nước	Cao
Phúc nhĩ	152	Do mưa to nước dâng cao xảy ra người dân chần bị không kịp	Người dân phải chủ động phòng chống khi mưa to kéo dài ngày	Gia súc chết, gây ô nhiễm nguồn nước	Cao	

### 6.Y tế và quản lý dịch bệnh

Loại hình Thiên tai/BĐ KH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Rét	Thu Thù	205	Người già trẻ em sức khỏe yếu do thời tiết quá rét	Tăng cường bảo vệ sức khỏe cho con người	Sức khỏe bị ảnh hưởng nhất là người già trẻ em	Thấp

Lục	Cao Xuân	262	Trang thiết bị y tế cơ bản còn thiếu Người dân không khám sức khỏe định kỳ	Mỗi thôn có một cán bộ y tế thôn	Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời	Trung bình
Rét	Kim Nại	318	Người già trẻ em sức khỏe yếu do thời tiết quá rét	Tăng cường bảo vệ sức khỏe cho con người	Sức khỏe bị ảnh hưởng nhất là người già trẻ em	Thấp
rét	Thôn Phúc Nhĩ	1	Người già trẻ em sức khỏe yếu do thời tiết quá rét	Tăng cường bảo vệ sức khỏe cho con người	Sức khỏe bị ảnh hưởng nhất là người già trẻ em	Thấp

### 7. Giáo dục ( Không có)

Loại hình Thiên tai/BĐ KH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão	7 Thôn		-Trường học xây dựng lâu năm -Chưa có kế hoạch xây dựng trường học an toàn	-Tự khắc phục, sửa chữa sau thiên tai -Cho học sinh nghỉ học khi có chỉ thị của trên	-Một số trường học bị tốc mái -Công tác bảo đảm hậu cần cho người dân khi sơ tán chưa bảo đảm	Thấp

### 8. Rừng (không có)

### 9. Trồng trọt

Loại hình Thiên tai/BĐ KH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Thôn Thu Thù	205	Do mưa to nước dâng cao người dân không chuẩn bị kịp	Người dân phải chủ động phòng chống khi mưa to	Lúa và hoa màu Thiệt hại 4 ha	Cao

Lũ lụt				kéo dài		
	Thôn Đại Hữu	222	Do nằm ở thấp trũng Ngập nước	Người dân phải chủ động phòng chống khi mưa to kéo dài	Lúa và hoa màu Thiệt hại 100%	Cao
	Thôn Thống Nhất	381	Do mưa to nước dâng cao người dân không chuẩn bị kịp	Người dân phải chủ động phòng chống khi mưa to kéo dài	Lúa và hoa màu Thiệt hại 100%	Cao
	Thôn Hoàn Vinh	852	Do nằm ở thấp trũng Ngập nước	Người dân phải chủ động phòng chống khi mưa to kéo dài	Lúa và hoa màu Thiệt hại 100%	
	Thôn Kim Nại	318	Do mưa to nước dâng cao người dân không chuẩn bị kịp	Người dân phải chủ động phòng chống khi mưa to kéo dài	Lúa và hoa màu Thiệt hại 4 ha	Cao
	Thôn Phúc Nhĩ	152	Do mưa to nước dâng cao người dân không chuẩn bị kịp các hộ sống vùng thấp và khe	Người dân phải chủ động phòng chống khi mưa to kéo dài	Lúa và hoa màu Thiệt hại 70%	Cao
Sâu bệnh	Thu Thù	205	Do dân trí sử dụng giống kháng sâu bệnh thấp, thời tiết bất thường	Sử dụng các giống mới có kháng bệnh cao Người dân áp dụng đúng KHKT trong chăm bón.	Thiệt hại lúa, hoa màu dẫn đến NS thấp	Cao
	Đại Hữu	222	Do sản xuất không đúng thời vụ	Do giống kháng sâu bệnh thấp, thời tiết bất thường	Lúa và hoa màu Mất mùa 50%	Cao
	Thống Nhất	381	Do dân trí sử dụng giống kháng sâu bệnh thấp, thời tiết bất thường	Sử dụng các giống mới có kháng bệnh cao Người dân áp dụng đúng KHKT trong chăm bón.	Thiệt hại lúa, hoa màu dẫn đến NS thấp	Cao
	Kim Nại	318	Do dân trí sử dụng giống kháng sâu bệnh thấp, thời tiết bất thường	Sử dụng các giống mới có kháng bệnh cao Người dân áp dụng đúng KHKT trong chăm bón.	Thiệt hại lúa, hoa màu dẫn đến NS thấp	Cao

	Phúc Nhĩ	152	Do dân trí sử dụng giống kháng sâu bệnh thấp, thời tiết bất thường	Sử dụng các giống mới có kháng bệnh cao Người dân áp dụng đúng KHKT trong chăm bón.	Thiệt hại lúa, hoa màu dẫn đến NS thấp	Cao

**10.Chăn nuôi**

Loại hình Thiên tai/BĐ KH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lợn	Đại Hữu	222	Chuồng trại còn đơn sơ	Thiếu vốn để làm chuồng trại	Chết gia súc gia cầm và vật nuôi 10%	
	Thu Thù	205	Do mưa to nước dâng cao xảy ra người dân chắn bị không kịp,	Người dân phải chủ động phòng chống khi mưa to kéo dài ngày	Về vật nuôi: - Lợn khoảng 70 con, gà khoảng 200 con.	Cao
	Kim Nại	318	Do mưa to nước dâng cao xảy ra người dân chắn bị không kịp,	Người dân phải chủ động phòng chống khi mưa to kéo dài ngày	Về vật nuôi: - Lợn khoảng 120 con, gà khoảng 1000 con.	Cao
	Phúc Nhĩ	152	Do mưa to nước dâng cao xảy ra người dân chắn bị không kịp,	Người dân phải chủ động phòng chống khi mưa to kéo dài ngày	Thiệt hại 80%	Cao
	Thông Nhất	381	Do mưa to nước dâng cao xảy ra người dân chắn bị không kịp,	Người dân phải chủ động phòng chống khi mưa to kéo dài ngày	Chết 40% Gian cầm, thủy cầm	Cao
	Hoành vinh	852	Do mưa to nước dâng cao ở vùng thấp trũng	Di chuyển vật nuôi không kịp	Thiệt hại về trồng vật nuôi	Cao

	Cao xuân	262	Do ngập nước	Di chuyển vật nuôi không kịp	Gia súc, gia cầm Lợn: 26 con Bò: 1 con Gà, vịt: 1.500 con	Cao
Rét	Cao Xuân	262	Do chuồng trại còn đơn sơ, xây dựng không đúng do không có kinh phí.	Thiếu kinh phí để xây dựng chuồng trại	Gia súc, gia cầm Lợn: 40 con Gà, vịt: 2.300 con	
	Thu Thử	205	Do thời tiết quá rét vật nuôi không chống cự nổi.	Dự trữ thức ăn phòng chống rét cho vật nuôi.	Ảnh hưởng Vật nuôi,	Trung bình
	Kim Nại	318	Do thời tiết quá rét vật nuôi không chống cự nổi.	Dự trữ thức ăn phòng chống rét cho vật nuôi.	Ảnh hưởng Vật nuôi,	Trung bình
	Phúc Nhĩ	152	Do thời tiết quá rét vật nuôi không chống cự nổi.	Dự trữ thức ăn phòng chống rét cho vật nuôi.	Ảnh hưởng Vật nuôi, .	Trung bình
	Hoành Vinh	852	Do chuồng trại còn đơn sơ, xây dựng không đúng do không có kinh phí.	Thiếu kinh phí để xây dựng chuồng trại	Gia súc, gia cầm Lợn: 40 con Gà, vịt: 2.300 con	
	Thống nhất	381	Do thời tiết quá rét vật nuôi không chống cự nổi.	Dự trữ thức ăn phòng chống rét cho vật nuôi.	Ảnh hưởng Vật nuôi,	Trung bình
Dịch bệnh	Hoành Vinh	852	Do ở vùng thấp trũng bị ngập nước thường xuyên sinh ra dịch bệnh như lở mồm long móng, tụ huyết trùng, dịch tả	Công tác phòng chống chưa được đảm bảo	Chết 50 con gia súc	Trung bình
Sét	Hoành Vinh	852	Gia súc chết	Do thả rông	2 con trâu	Trung bình

11.Thủy Sản

Loại hình Thiên tai/BĐ KH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Thôn Hoàn Vinh	852	-Bờ bao thấp -Thiếu ý thức chủ động phòng chống -Công tác tuyên truyền chưa được nâng cao	- Có kỹ thuật điều tiết nước đảm bảo cho thủy sản phát triển	Ngập, mất trắng sản lượng thủy sản 100% diện tích bị ngập nước	Cao
	Thôn Thống nhất	381	-Bờ bao thấp -Thiếu ý thức chủ động phòng chống -Công tác tuyên truyền chưa được nâng cao	Vận động bà con tập huấn và nắm bắt được kỹ thuật	- Cá trôi 100% - Ao hồ ngập nước - Mất sản lượng làm ảnh hưởng đến kinh tế người dân	Cao
	Kim Nại	318	-Bờ bao thấp -Thiếu ý thức chủ động phòng chống -Công tác tuyên truyền chưa được nâng cao	Vận động bà con tập huấn và nắm bắt được kỹ thuật	- Ngập, mất trắng sản lượng thủy sản - Ao hồ ngập nước, Cá trôi 100%	Cao
	Thu Thù	205	-Bờ bao thấp -Thiếu ý thức chủ động phòng chống -Công tác tuyên truyền chưa được nâng cao	Vận động bà con tập huấn và nắm bắt được kỹ thuật	- Mất sản lượng làm ảnh hưởng đến kinh tế người dân - Cá trôi 100% - Ao hồ ngập nước	Cao
	Cao Xuân	262	-Bờ bao thấp -Thiếu ý thức chủ động phòng chống -Công tác tuyên truyền chưa được nâng cao	- Có kỹ thuật điều tiết nước đảm bảo cho thủy sản phát triển	100% diện tích bị ngập nước Ngập, mất trắng sản lượng thủy sản	Cao

	Phúc nhĩ	152	-Bờ bao thấp -Thiếu ý thức chủ động phòng chống -Công tác tuyên truyền chưa được nâng cao	Vận động bà con tập huấn và năm bắt được kỹ thuật	- Cá trôi 100% - Ao hồ ngập nước - Mất sản lượng làm ảnh hưởng đến kinh tế người dân	Cao
	Đại Hữu	222	-Bờ bao thấp -Thiếu ý thức chủ động phòng chống -Công tác tuyên truyền chưa được nâng cao	Vận động bà con tập huấn và năm bắt được kỹ thuật	- Cá trôi 100% - Ao hồ ngập nước - Mất sản lượng làm ảnh hưởng đến kinh tế người dân	Cao

**12. Du lịch : Không có**

Loại hình Thiên tai/BĐ KH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

**13. Buôn bán và dịch vụ khác**

Loại hình Thiên tai/BĐ KH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lục	Hoành Vinh	852	- Các lều quán bán hàng nhỏ, chưa kiên cố - Giao thông đi lại khó khăn - Chưa có kho để cất dũ hàng hóa	- Một số hộ có đại lý cung cấp hàng hóa mùa thiên tai - Một số hộ biết đầu tư, đa dạng hàng hóa	- Lều quán bị hư hỏng, sập đổ	Trung bình
	Thống Nhất	381	- Buôn bán tự phát - Thiếu vốn, hàng hóa chưa đa dạng	- Một số hộ đã chủ động học tập nâng cao năng lực về kinh doanh, buôn bán nhỏ	- Hàng hóa hư hỏng, có khi mất vốn, thiếu nợ	Trung bình

**Ghi chú khác: Sử dụng công cụ Lịch mùa vụ**



**14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm**

<b>Loại hình Thiên tai/BĐ KH</b>	<b>Tên Thôn</b>	<b>Tổng số hộ</b>	<b>TTDBTT</b>	<b>Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)</b>	<b>Rủi ro thiên tai/BĐKH</b>	<b>Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bảo – Lụt	Hoành Vinh	852	-Hệ thống loa truyền thanh hư hỏng, xuống cấp - Thiếu loa cầm tay, âm ly di động để truyền truyền lưu động khi có cảnh báo thiên tai - Thiếu các phương tiện cảnh báo sớm - Công tác truyền truyền chưa thường xuyên	- 100% hộ có tivi; 100% hộ có điện thoại liên lạc - Đã tuyên truyền về PCTT - Có dự báo, thông báo cấp độ bão đến các hộ dân	- Hệ thống truyền thanh gãy, đổ, hư hỏng - Không đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo khi có bão	Trung bình
	Kim Nại	318	- Công tác truyền truyền chưa thường xuyên, chưa tiếp cận được thông tin về bão	- Có dự báo, thông báo cấp độ bão đến các hộ dân	- Hệ thống truyền thanh gãy, đổ, hư hỏng	Trung bình
	Phúc Nhĩ	152	-Hệ thống loa truyền thanh hư hỏng, xuống cấp	- Đã tuyên truyền về PCTT	- Không đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo khi có bão	Trung bình
	Thống nhất	381	-Hệ thống loa truyền thanh hư hỏng, xuống cấp - Thiếu các phương tiện cảnh báo sớm - Công tác truyền truyền chưa thường xuyên	- 100% hộ có tivi; 100% hộ có điện thoại liên lạc - Đã tuyên truyền về PCTT - Có dự báo, thông báo cấp độ bão đến các hộ dân	- Hệ thống truyền thanh gãy, đổ, hư hỏng - Không đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo khi có bão	Trung bình
	Đại Hữu	222	-Hệ thống loa truyền thanh hư hỏng, xuống cấp - Công tác truyền truyền chưa thường xuyên	- Đã tuyên truyền về PCTT - Có dự báo, thông báo cấp độ bão đến các hộ dân	- Hệ thống truyền thanh gãy, đổ, hư hỏng - Không đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo khi có	Trung bình

					bão	
Thu Thù	202	- Công tác truyền truyền chưa thường xuyên nên chưa nắm bắt thông tin kịp thời	- Đã tuyên truyền về bão, có dự báo, thông báo cấp độ bão đến các hộ dân	- Hệ thống truyền thanh gây, đổ, hư hỏng		Trung bình
Cao Xuân	256	-Hệ thống loa truyền thanh hư hỏng, xuống cấp - Công tác truyền truyền chưa thường xuyên	- Có dự báo, thông báo cấp độ bão đến các hộ dân	- Hệ thống truyền thanh gây, đổ, hư hỏng - Không đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo khi có bão		Trung bình

**15. Phòng chống thiên tai/TU'ĐDKH**

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TU'ĐDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão	Thôn Đại Hữu	222	Có tiểu ban và đội xung kích để hỗ trợ nhân dân -Tuyên truyền cho người dân về chông chéo nhà cửa	Có người ứng cứu kịp thời  -Có vật liệu để chằng chéo nhà cửa	Nhà tốc mái sập tường rào	Cao
	Thôn Cao Xuân	256	Tuyên truyền chưa kịp thời, thiếu chính xác	Chưa có sự vào cuộc của các ban ngành đoàn thể	Gây thiệt hại về tài sản	Cao
	Thôn Hoàn Vinh	852	Chưa nắm bắt kỹ thuật gia cố nhà cửa	Thiếu kinh nghiệm và không có người hướng dẫn	Thiệt hại nhà cửa	Cao
	Thôn Nhất	381	Công tác tuyên truyền bị gián đoạn Thiếu thông tin	Sửa chữa hệ thống truyền Thanh	Thiệt hại nhà cửa tài sản và hoa màu	Trung bình
	Thu Thù	205	Chưa tiếp cận được	Nâng cao ý thức	Thiệt hại nhà	Trung

			cách phòng chống bão	cho người dân	cửa tài sản và hoa màu	bình
	Kim Nại	318	Chưa tiếp cận được cách phòng chống bão	Mở lớp huấn Nâng cao ý thức cho người dân	Thiệt hại nhà cửa tài sản và hoa màu	Trung bình
	Phúc Nhĩ	152	Chưa nắm bắt kỹ thuật gia cố nhà cửa	Chưa có sự vào cuộc của các ban ngành đoàn thể Cần có sự vào cuộc của cấp uỷ chính quyền	Thiệt hại nhà cửa tài sản và hoa màu	Trung bình
Lũ lụt	Thôn Hoành Vinh	852	Chưa nắm bắt kỹ thuật gia cố nhà cửa	Mở lớp tập huấn Thiếu kinh nghiệm và không có người hướng dẫn	Thiệt hại nhà cửa tài sản và hoa màu	Cao
	Thông Nhất	381	Công tác tuyên truyền bị gián đoạn Thiếu thông tin	Sửa chữa hệ thống truyền Thanh	Thiệt hại nhà cửa tài sản và hoa màu	Trung bình
	Thôn Đại Hữu	222	Có tiểu ban và đội xung kích để hỗ trợ nhân dân -Tuyên truyền cho người dân về chông chéo nhà cửa	Có người ứng cứu kịp thời  -Có vật liệu để chằng chéo nhà cửa	Thiệt hại nhà ở, sản xuất, chăn nuôi	Cao
	Thôn Cao Xuân	256	Tuyên truyền chưa kịp thời, thiếu chính xác	Chưa có sự vào cuộc của các ban ngành đoàn thể	Thiệt hại nhà ở, sản xuất, chăn nuôi	Cao
	Thu Thù		Chưa tiếp cận được cách phòng chống bão	Nâng cao ý thức cho người dân	Thiệt hại nhà ở, sản xuất, chăn nuôi	Trung bình
	Kim Nại		Chưa tiếp cận được cách phòng chống bão	Nâng cao ý thức cho người dân	Thiệt hại nhà ở, sản xuất, chăn nuôi	Trung bình
	Phúc Nhĩ		Chưa nắm bắt kỹ thuật gia cố nhà cửa	Chưa có sự vào cuộc của các ban ngành đoàn thể	Thiệt hại nhà ở, sản xuất, chăn nuôi	Trung bình

### 16. Giới trong PCTT và BĐKH

Loại hình Thiên tai/BĐ KH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
---------------------------	----------	------------	--------	--	-----------------------	--------------------------------

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão + Lụt	Hoành Vinh	150 hộ phụ nữ đơn thân/ 852 hộ	- Nhà ở đơn sơ, thiếu kiên cố -Thiếu việc làm, thu nhập thấp - Phụ nữ chưa được tham gia tập huấn ( 90% nam tham gia tập huấn)	- Một số chị em được hỗ trợ kinh phí đi tập huấn đào tạo nghề. - Được hỗ trợ vay vốn phát triển kinh tế hộ gia đình	-Nhà ở bị sập - Thiếu việc làm, thu nhập thấp, thiếu nợ sau thiên tai	Cao
Bão + Lụt	Thống Nhất	89/381	- Nhà ở đơn sơ, thiếu kiên cố -Thiếu việc làm, thu nhập thấp	Đào tạo nghề và giới thiệu việc làm Thiếu nhân lực	- Nhà ở bị sập, tóc mái bị hư	Cao
Bão + Lụt	Thu Thù	26/205	- Nhà ở đơn sơ, thiếu kiên cố Chưa được tập huấn về PCTT Chưa được tuyên truyền về PCTT	- Một số chị em được hỗ trợ kinh phí đi tập huấn đào tạo nghề. Thiếu nhân lực khi có thiên tai xảy ra.	- Nhà ở bị sập, tóc mái - Thiếu việc làm - Cây cối, hoa màu bị đổ, hư hại	Cao
Bão + Lụt	Kim Nại	53/318	- Nhà ở đơn sơ, thiếu kiên cố -Thiếu việc làm, thu nhập thấp - Phụ nữ chưa được tham gia tập huấn.	- Một số chị em được hỗ trợ kinh phí đi tập huấn đào tạo nghề. - Được hỗ trợ vay vốn phát triển kinh tế hộ gia đình	-Nhà ở bị sập - Thiếu việc làm, thu nhập thấp, thiếu nợ sau thiên tai	Cao
Bão + Lụt	Phúc Nhĩ	15/152	- Nhà ở đơn sơ, thiếu kiên cố -Thiếu việc làm, thu nhập thấp - Phụ nữ chưa được tham gia tập huấn.	- Một số chị em được hỗ trợ kinh phí đi tập huấn đào tạo nghề. - Được hỗ trợ về nhân lực khi có thiên tai xảy ra	-Nhà ở bị tóc mái - Thiếu việc làm, thu nhập thấp, thiếu nợ sau thiên tai	Cao
Bão + Lụt	Cao Xuân	23/262	Thiếu kinh nghiệm trong xây dựng nhà -Thiếu việc làm, thu nhập thấp - Phụ nữ chưa được tham gia tập huấn.	Được hỗ trợ về kinh nghiệm trong XD nhà - Một số chị em được hỗ trợ kinh phí	-Nhà ở bị tóc mái - Thiếu việc làm, Hoa màu bị hư Vật nuôi bị chết	Cao

				đi tập huấn đào tạo nghề.		
Bão + Lụt	Đại Hữu	24/22 2	- Nhà ở đơn sơ, thiếu kiên cố Thiếu kinh nghiệm trong xây dựng nhà -Thiếu việc làm, thu nhập thấp - Phụ nữ chưa được tham gia tập huấn.	Được hỗ trợ về kinh nghiệm trong XD nhà - Một số chị em được hỗ trợ kinh phí đi tập huấn đào tạo nghề.	-Nhà ở bị sập, tóc mái - Thiếu việc làm sau bão Hoa màu bị hư Vật nuôi bị chết	Cao

#### D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp

##### 1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH

Thứ tự vấn đề ưu tiên (*)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	TTDBTD	Nguyên nhân	Giải pháp (tách biệt giải pháp cho Nam/Nữ nếu được)
8	Gây bị thương chết người,	<b>Vật chất:</b> - Đi giữa trời trong thời điểm sấm sét (Không tìm chỗ ẩn náu). - Người ra chằng neo nhà trong khi bão xảy ra nên bị thương - Chống bão bị các vật liệu bay dẫn đến bị thương. - Nhà cửa không kiên cố, không có nơi tránh bão.	- Đi làm đồng cầm dụng cụ bằng sắt thép. - Chưa hiểu rõ cách phòng chống thiên tai. - Công tác tuyên truyền chưa sâu rộng đến người dân - Chằng chéo nhà ở khi có bão đến - Người dân chưa hiểu rõ cường độ của bão - Hệ thống truyền thanh của thôn có một số bị hư hỏng không có kinh phí để sửa chữa kịp thời - Không có nhà trú ẩn. - Sợ mất mát hư hỏng tài sản	-Không đi ngoài trời khi có sấm sét. -Xây nhà trú ẩn, tăng cường tuyên truyền. -Cần chuẩn bị vật chất (Các thiết bị phòng hộ).

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có tiền để xây nhà an toàn, do thiếu việc làm không có thu nhập ổn định</li> <li>- Nguồn vốn hỗ trợ cho người dân để xây nhà đang còn ít</li> </ul>	
8	Gây bị thương chết người,	<p><b>Nhận thức/thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Do người dân chủ quan không cắt nguồn điện khi có thiên tai.</li> <li>- Còn chủ quan, sợ tài sản bị thiệt hại, nhận thức được sự nguy hiểm nhưng vẫn làm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng điện không cắt nguồn hoặc hệ thống điện không an toàn khi có sấm sét.</li> <li>- Người dân chưa hiểu rõ về tác hại của sấm sét, bão, lốc tố.</li> <li>- Hệ thống truyền thanh của thôn không đảm bảo việc tuyên truyền đến người dân</li> <li>- Do chủ quan, thiếu hiểu biết về cách phòng tránh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân phải chủ động cắt điện khi có sấm sét xảy ra.</li> <li>- Mọi người phải hiểu rõ cách phòng tránh khi có sét.</li> <li>- Cần tuyên truyền sâu rộng hơn nữa</li> <li>- Không ra chằng chéo khi đang còn bão.</li> <li>- Người dân phải hiểu rõ cường độ của bão để có cách phòng chống.</li> <li>- Các ban ngành, đoàn thể cần thông báo, tuyên truyền rộng rãi trên hệ thống</li> <li>- Không đi ngoài trời, tắt điện thoại di động, nắm bắt và theo dõi thời tiết tìm nơi trú ẩn an toàn khi có sấm sét.</li> </ul>
8	Gây bị thương chết người,	<p><b>Tổ chức/xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền còn yếu.</li> <li>- Tuyên truyền chưa kịp thời, chưa cung cấp thông tin chính xác, kịp thời về cơn bão cho người dân</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức và Kỹ năng còn hạn chế.</li> <li>- Thiếu phương tiện tuyên truyền-</li> <li>- Công tác tuyên truyền còn thấp, số lần tuyên truyền còn ít.</li> <li>- Chưa nắm bắt được thông tin</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần mở lớp tập huấn hướng dẫn người dân về cách phòng, chống thiên tai.</li> <li>- Hỗ trợ phần kinh phí để thôn sửa chữa lại hệ thống truyền thanh của thôn.</li> <li>- Nên tuyên truyền theo hình thức đa chiều.</li> <li>- Hỗ trợ kinh phí để trang cấp các phương tiện phục vụ cho công tác tuyên truyền</li> <li>- Tuyên truyền về phòng tránh</li> </ul>
2	Tóc mái nhà	<p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà yếu (cấp 4),</li> </ul>	<p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có người giúp đỡ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có chính sách tạo điều kiện cho nhân dân vay với</li> </ul>

	Sập tường rào	<p>nhà chưa được kiên cố, vị trí nhà trong khu vực trồng trái.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người neo cao đơn, già yếu, không có nhân lực.</li> <li>- Chưa nắm bắt được kỹ thuật gia cố nhà cửa khi bão xảy ra.</li> </ul>	<p>và chằng chéo nhà cửa</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không chặt tía cây cối xung quanh nhà trước thiên tai</li> <li>- Kinh tế còn khó khăn</li> <li>- Chưa được tập huấn xây nhà cố chống thiên tai</li> <li>- Thiếu phương tiện để chèo chống nhà cửa</li> <li>- Người dân thiếu thông tin</li> <li>- Thiếu nhân lực trong PCTT</li> <li>- Sử dụng các thiết bị thô sơ</li> </ul>	<p>lãi suất thấp để hỗ trợ người dân nâng cấp nhà cửa</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần hỗ trợ vốn tạo điều kiện cho gia đình khó khăn</li> <li>- Công tác tuyên truyền rộng hơn để nâng cao ý thức cho người dân</li> <li>- Nên thường xuyên quan tâm chặt tía cây cối xung quanh trước thiên tai</li> <li>- Tập huấn về công tác phòng chống và chằng chéo nhà cửa</li> <li>- Cập nhật thông tin thường xuyên trên hệ thống truyền thanh</li> <li>- Giúp đỡ các gia đình neo đơn</li> <li>- Hỗ trợ các thiết bị và phương tiện cho bà con chằng chéo nhà</li> </ul>
2	Tốc mái nhà Sập tường rào	<p><b>Nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Do chủ quan,</li> <li>- Chưa chuẩn bị chu đáo trong việc phòng chống</li> </ul>	<p><b>Nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu kinh nghiệm và chưa được hướng dẫn cách chằng chéo nhà cửa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền hướng dẫn cho người dân</li> </ul>
2	Tốc mái nhà Sập tường rào	<p><b>Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền chưa được sát với từng người</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền và kiểm tra chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao</li> <li>- Do tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh nên có người nghe, người không</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành lập tiểu ban phòng chống bão lụt để hỗ trợ nhân dân</li> <li>- Tổ chức tập huấn tuyên truyền cho người dân cách chằng chéo nhà cửa bằng nhiều kênh</li> <li>- Cử cán bộ đến từng cụm dân để tuyên truyền cho bà con</li> </ul>
3	Ô nhiễm nước	<p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thấp, nằm ở vùng trũng, dùng toàn giếng đào</li> <li>- Xác vật nuôi chết chưa được xử lý an toàn</li> <li>- Rác, xác súc vật xử</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ở vùng thấp nên nước thoát chậm nên gây ô nhiễm</li> <li>- Chưa có khu vực chôn xác GSGC chết</li> <li>- Thiếu các phương tiện và điều kiện để thu gom xử lý rác, xác súc vật</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên khai thông kênh, mương và xử lý môi trường trước và sau lũ nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường</li> <li>- Thu gom, xử lý xác động vật chết một cách an toàn</li> <li>- Vận động người dân phát</li> </ul>

		lý chưa tốt		huy sáng kiến trong việc xử lý ô nhiễm môi trường
3	Ô nhiễm nước	<b>Nhận thức:</b> Chưa có biện pháp xử lý khi lũ ngập	Công tác tuyên truyền, giáo dục còn ít	- Vận động người dân phát huy sáng kiến trong việc xử lý ô nhiễm môi trường
3	Ô nhiễm nước	<b>Tổ chức xã hội:</b> -Tuyên truyền chưa kịp thời	Các tổ chức đoàn thể chưa đẩy mạnh công tác truyền thông, hướng dẫn cho người dân về bảo vệ môi trường	- Các tổ chức xã hội và đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe cho người dân
1	Dịch bệnh làm thiệt hại, chết hoa màu,	<b>Vật chất:</b> - Do dân sử dụng giống kháng sâu bệnh thấp, thời tiết bất thường. - Thời tiết không mưa, thiếu nước, hệ thống tưới tiêu còn thiếu	- Chưa thay đổi giống -Việc phòng trừ sâu bệnh còn yếu - Hệ thống kênh mương đang còn thừa thớt, xuống cấp.	-Mọi người dân sử dụng các giống cây trồng có khả năng kháng bệnh cao. - Cần áp dụng KHKT vào trong canh tác. - thường xuyên kiểm tra để có biện pháp phòng trừ kịp thời . - Hỗ trợ để xây dựng hệ thống tưới tiêu, xây các hồ chứa nước trong mùa hạn hán
1	Dịch bệnh làm thiệt hại, chết hoa màu,	<b>Nhận thức/thái độ:</b> - Thâm canh không đúng kỹ thuật.	-Do dân nhận thức còn yếu, thâm canh không đúng kỹ thuật - Dùng giống cây trồng không đảm bảo, chưa đủ các bước hướng dẫn kỹ của phòng nông nghiệp - Chưa áp dụng KHKT vào cây trồng. - Sản xuất theo truyền thống	-Tổ kỹ thuật, xã thôn họp dân, phổ biến đúng quy trình thâm canh đúng kỹ thuật, - Chọn đúng giống cây trồng có kháng bệnh cao, có khả năng chống chịu với thời tiết
1	Dịch bệnh làm thiệt hại, chết hoa màu,	<b>Tổ chức/xã hội</b> - Do người dân không nắm bắt kỹ thuật,	-Công tác phổ biến, áp dụng KHKT còn yếu -Người dân nắm bắt KHKT còn hạn chế	-Tăng cường công tác tập huấn, khuyến nông phổ biến quán triệt cho dân
12	Bệnh đờ mắt, tiêu chảy, ngoài da	<b>Vật chất:</b> - Rác thải sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp và xác động vật không được xử lý tốt sau thiên tai	- Không có kinh phí dùng nước lọc hợp vệ sinh, đang còn sử dụng nước tự nhiên - Thiếu kinh phí mua thuốc và hóa chất khử	- Vận động người dân tích lũy sử dụng nguồn nước an toàn trong sinh hoạt - Vận động người dân tích lũy mua thuốc khử



		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu các điều kiện xử lý nguồn nước</li> <li>- Các công trình vệ sinh còn tạm bợ</li> </ul>	<p>trùng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có các hố xí xử lý rác thải trong sản xuất nông nghiệp</li> </ul>	<p>trùng xác động vật khi có thiên tai</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu tư xây dựng các hố xí xử lý rác thải trong sản xuất nông nghiệp (Thuốc BVTV)</li> </ul>
12	Bệnh đỏ mắt, tiêu chảy, ngoài da	<p><b>Nhận thức/thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu hiểu biết về sự nguy hiểm của dịch bệnh và cách phòng chống</li> <li>- Chưa được nâng cao nhận thức trong việc sử dụng và xử lý thuốc bảo vệ thực vật</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng nhiều phân bón, hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật làm ô nhiễm nguồn nước</li> <li>- Chưa có kiến thức phòng chống bệnh trong mùa lũ.</li> <li>- Xác động vật chết chưa được xử lý tốt, vất bừa bãi gây ô nhiễm nguồn nước vào mùa lũ</li> <li>- Chưa có thuốc xử lý xác chết động vật và khử trùng chuồng trại</li> <li>- Trình độ nhận thức của người dân còn thấp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường công tác tuyên truyền hướng dẫn sử dụng phân bón, thuốc BVTV không dư lượng thải ra đồng ruộng</li> <li>- Tập huấn cách xử lý nước và phòng bệnh cho cộng đồng</li> <li>- Kiểm tra, xử phạt các trường hợp gây ô nhiễm môi trường</li> <li>- Tăng cường công tác tuyên truyền các hiểm họa từ nguồn nước ô nhiễm để có biện pháp phòng tránh</li> <li>- Hướng dẫn cộng đồng cách phân loại và xử lý rác tại nhà</li> </ul>
12	Bệnh đỏ mắt, tiêu chảy, ngoài da	<p><b>Tổ chức/xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân thiếu hiểu biết các biện pháp xử lý, phòng chống bệnh trong mùa lũ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác truyền thông, hướng dẫn phòng chống dịch bệnh chưa cao</li> <li>- Các biện pháp kiểm tra xử phạt còn lỏng lẻo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức lực lượng kiểm tra xử lý kịp thời trước, trong và sau lũ</li> <li>- Tổ chức thực hiện các chiến dịch truyền truyền vệ sinh cá nhân, nơi sinh hoạt; thực hiện an sạch, ở sạch và uống chín</li> <li>- Tăng cường truyền truyền phòng chống bệnh và ngăn ngừa bùng phát dịch</li> <li>- Tăng cường công tác kiểm tra, xử phạt</li> <li>- Sử dụng nhiều phương tiện truyền truyền khác ngoài việc cung cấp thông tin trên loa truyền thanh như họp nhóm, sử dụng tờ rơi, tranh, áp phích, pa no</li> </ul>

13	Hư hỏng loa truyền thanh dẫn đến thiếu phương tiện thông tin cảnh báo	<b>Vật chất:</b> - Hệ thống truyền thanh cũ - Hệ thống truyền thanh đặt ngoài trời - Thiếu kinh phí duy tu, sửa chữa	- Hệ thống thông tin cảnh báo chưa được kiểm tra sửa chữa thường xuyên - Loa tại các thôn chưa phủ khắp và thường xuyên bị hư hỏng - Nguồn ngân sách được trích từ quỹ dự phòng của xã không đáp ứng trang bị hệ thống truyền thanh mới	- Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa hệ thống loa truyền thanh và thông tin cảnh báo - Vận động thêm nguồn lực để mua sắm, trang bị thêm loa để trang bị thêm tại các thôn - Đề xuất trên cho phép thu Quỹ phòng chống thiên tai
13	Hư hỏng loa truyền thanh dẫn đến thiếu phương tiện thông tin cảnh báo	<b>Nhận thức/thái độ:</b> Chưa xây dựng kế hoạch duy tu, sửa chữa thường xuyên	- Nhận thức chủ quan mặc dù vẫn bị thiên tai thường xuyên hàng năm	- Tăng cường công tác truyền thông, vận động người dân có ý thức tự phòng chống các rủi ro, thiệt hại
13	Hư hỏng loa truyền thanh dẫn đến thiếu phương tiện thông tin cảnh báo	<b>Tổ chức/xã hội:</b> - Công tác tuyên truyền chưa đa dạng	- Các tổ chức xã hội, đoàn thể chưa vào cuộc để tuyên truyền sâu rộng	- Các tổ chức đoàn thể, xã hội đưa nội dung tuyên truyền phòng chống thiên tai, BĐKH vào sinh hoạt cho đoàn viên, hội viên
	Đường giao thông, cơ sở nhà văn hóa, trạm y tế, cột điện bị hư hỏng	<b>Vật chất:</b> - Hệ thống kênh mương cũ và yếu - Nhà văn hóa Thôn được xây dựng lâu năm - Thiếu kinh phí duy tu, sửa chữa	- Không có kinh phí để duy tu, sửa chữa do nguồn ngân sách dự phòng của xã ít - Sự huy động đóng góp của cộng đồng còn hạn chế	- Đề nghị trên cho phép thu Quỹ phòng chống thiên tai để đáp ứng kinh phí - Huy động đóng góp của cộng đồng
	Đường giao thông, cơ sở nhà văn hóa, trạm y tế, cột điện bị hư hỏng	<b>Nhận thức/thái độ:</b> - Chưa xây dựng kế hoạch duy tu, sửa chữa thường xuyên	- Việc duy tu sửa chữa hệ thống điện, đường vượt quá khả năng của xã	- Đề nghị cấp trên tăng cường công tác kiểm tra thường xuyên trước thiên tai và sửa chữa kịp thời sau thiên tai
	Đường giao thông, cơ sở nhà văn hóa, trạm y tế,	<b>Tổ chức/xã hội:</b> - Công tác tuyên truyền chưa đa dạng	- Các tổ chức xã hội, đoàn thể chưa tăng cường công tác tuyên truyền	- Tăng cường hoạt động truyền thông hướng dẫn cộng đồng về công tác phòng chống thiên tai và ứng phó với BĐKH

	cột điện bị hư hỏng			
<b>Yêu cầu bắt buộc:</b>	<p><i>Đưa ra 03 chỉ tiêu để tăng cường công tác giới và giảm rủi ro thiên tai và khí hậu tách biệt cho nam và nữ, trẻ em gái và trai trong vòng 5-10 năm tới tại xã:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về rủi ro thiên tai cho cả Nam và nữ thông qua vai trò của các tổ chức xã hội và đoàn thể.</li> <li>- Huy động sự tham gia của cộng đồng trong công tác phòng chống rủi ro thiên tai có tính đến tỷ lệ nam và nữ (50/50)</li> <li>- Chú ý đến các thiệt hại do thiên tai gây ra đối với Nam và nữ, trẻ em trai và gái.</li> </ul>			
<b>Lưu ý khác:</b>				
<b>Hướng dẫn điền:</b>				

## 2. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH

Nhóm ngành/lĩnh vực (*)	Các giải pháp đề xuất (**)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp (****)	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến
				Ngắn hạn (thời thực hiện dưới 2 năm)	Dài hạn (thời gian thực hiện trên 2 năm)	
An toàn với người dân và cộng đồng nói chung và tách biệt giải pháp về giới	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không đi ngoài trời khi có sấm sét, giông bão</li> <li>- Mọi người phải hiểu rõ cách phòng tránh khi có sét.</li> <li>- Người dân phải hiểu rõ cường độ của bão để có cách phòng chống.</li> <li>- Các ban ngành, đoàn thể cần thông báo, tuyên truyền rộng rãi trên hệ thống</li> <li>- Người dân phải chủ động cắt điện khi có sấm sét xảy ra.</li> <li>- Cần mở lớp tập huấn hướng dẫn người dân về cách phòng, chống thiên tai.</li> <li>- Hỗ trợ phần kinh phí để thôn sửa chữa lại hệ thống truyền thanh của thôn.</li> <li>- Nên tuyên truyền theo hình thức đa chiều.</li> <li>- Hỗ trợ kinh phí để trang cấp các phương tiện phục vụ cho công tác tuyên truyền</li> </ul>	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần tuyên truyền sâu rộng hơn nữa về các biện pháp phòng chống</li> <li>- Cần ẩn nấp khi có mưa bão, sấm sét</li> <li>- Tham gia các lớp tập huấn, tuyên truyền về PCTT</li> <li>- Xây dựng chương trình phát thanh hướng dẫn PCTT và BĐKH</li> <li>- Đề cao cảnh giác khi có mưa bão xảy ra.</li> <li>- Dành nguồn kinh phí để mở lớp tập huấn.</li> <li>- Rà soát, sửa chữa hệ thống loa truyền thanh tại các thôn</li> <li>- Đưa việc tuyên truyền về PCTT vào sinh hoạt ban</li> </ul>	X  X  X  X	X       X	Địa phương

			<p>ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dành nguồn kinh phí của các tổ chức để tăng cường công tác truyền thông.</li> </ul>		X	
Hạ tầng công cộng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị trên cho phép thu Quỹ phòng chống thiên tai để đáp ứng kinh phí</li> <li>- Huy động đóng góp của cộng đồng</li> <li>- Đề nghị cấp trên tăng cường công tác kiểm tra thường xuyên trước thiên tai và sửa chữa kịp thời sau thiên tai</li> <li>- Tăng cường hoạt động truyền thông hướng dẫn cộng đồng về công tác phòng chống thiên tai và ứng phó với BĐKH</li> </ul>	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức các cuộc họp với cộng đồng để xác định nhu cầu và lấy ý kiến người dân làm cơ sở đề xuất với các bên liên quan</li> <li>- Mỗi tổ chức xã hội, đoàn thể đưa vào chương trình công tác năm về hoạt động PCTT và ứng phó BĐKH</li> </ul>	X	x	Địa phương
Công trình thủy lợi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cấp, sửa chữa thường xuyên hệ thống kênh mương nội đồng</li> </ul>	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Huy động nguồn lực trong cộng đồng, các tổ chức HTX</li> <li>- Đề nghị trên tăng cường hỗ trợ và cho phép thu Quỹ PCTT</li> </ul>	X	X	Huy động
Nhà ở	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần xây dựng nhà kiên cố, có phòng trú ẩn, giằng chéo bảo vệ nhà, tài sản trước khi bão xảy ra</li> <li>- Cần phải có tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của thôn kịp thời khi có bão đến</li> <li>- Nên tuyên truyền theo hình thức đa chiều.</li> <li>- Hỗ trợ kinh phí để trang cấp các phương</li> </ul>	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng nhà kiên cố đúng tiêu chuẩn nhà chống chịu bão lũ.</li> <li>- Rà soát sửa chữa hệ thống loa truyền thanh</li> <li>- Xây dựng chương trình phát thanh hướng dẫn PCTT và BĐKH</li> <li>- Dành các nguồn kinh phí</li> </ul>		X	Người dân và địa phương

	<p>tiện phục vụ cho công tác tuyên truyền</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần hỗ trợ kinh phí để nâng cấp nhà ở phòng tránh bão</li> </ul>		<p>từ các tổ chức xã hội và huy động các nguồn lực khác để hỗ trợ người dân</p>		x	
Nước sạch, vệ sinh và môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên khai thông kênh, mương và xử lý môi trường trước và sau lũ nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường</li> <li>- Thu gom, xử lý xác động vật chết một cách an toàn</li> <li>- Vận động người dân phát huy sáng kiến trong việc xử lý ô nhiễm môi trường</li> <li>- Các tổ chức xã hội và đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe cho người dân</li> </ul>	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>.- Phát động các phong trào để vận động sự tham gia của người dân trong bảo vệ môi trường.</li> <li>- Tăng cường nhiều hơn nữa công tác tuyên truyền, hướng dẫn phòng chống dịch bệnh</li> <li>- Tổ chức các cuộc thi, vận động người dân đưa ra các sáng kiến và nêu gương điển hình, mô hình tốt trong cộng đồng</li> </ul>	X		Người dân và địa phương
Y tế và quản lý dịch bệnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức lực lượng kiểm tra xử lý kịp thời trước, trong và sau lũ</li> <li>- Tổ chức thực hiện các chiến dịch truyền truyền vệ sinh cá nhân, nơi sinh hoạt; thực hiện an sạch, ở sạch và uống chín</li> <li>- Tăng cường truyền truyền phòng chống bệnh và ngăn ngừa bùng phát dịch</li> <li>- Tăng cường công tác kiểm tra, xử phạt</li> <li>- Sử dụng nhiều phương tiện tuyên truyền khác ngoài việc cung cấp thông tin trên loa truyền thanh như họp nhóm, sử dụng tờ rơi, tranh, áp phích, pa no</li> </ul>	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua các tổ chức xã hội, đoàn thể và hệ thống loa truyền thanh tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến các biện pháp phòng chống dịch bệnh.</li> <li>- Xây dựng lực lượng Tình nguyện viên trong cộng đồng và tập huấn về kiến thức và kỹ năng tuyên truyền</li> <li>- Thường xuyên tổ chức các đợt kiểm tra, xử phạt các hành vi vi phạm gây ô nhiễm môi trường đặc biệt trong</li> </ul>	X		Người dân và địa phương

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận động người dân tích lũy sử dụng nguồn nước an toàn trong sinh hoạt</li> <li>- Vận động người dân tích lũy mua thuốc khử trùng xác động vật khi có thiên tai</li> <li>- Đầu tư xây dựng các hố xí xử lý rác thải trong sản xuất nông nghiệp (Thuốc BVTV)</li> <li>- Tăng cường công tác tuyên truyền hướng dẫn sử dụng phân bón, thuốc BVTV không dư lượng thải ra đồng ruộng</li> <li>- Tập huấn cách xử lý nước và phòng bệnh cho cộng đồng</li> <li>- Tăng cường công tác tuyên truyền các hiểm họa từ nguồn nước ô nhiễm để có biện pháp phòng tránh</li> <li>- Hướng dẫn cộng đồng cách phân loại và xử lý rác tại nhà</li> </ul>		việc xử lý rác thải trong sinh hoạt và trong sản xuất nông nghiệp			
Giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa trường, lớp bị xuống cấp</li> <li>- Xây dựng các phương án phòng chống thiên tai, Trường học an toàn để giảm thiểu các rủi ro</li> </ul>	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập huấn cho học sinh các biện pháp phòng tránh khi có thiên tai</li> <li>- Tổ chức diễn tập sơ tán tại các điểm trường khi có sơ tán dân</li> </ul>	X	x	Người dân, địa phương và huy động
Rừng	Không có					
Trồng trọt	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mọi người dân sử dụng các giống cây trồng có khả năng kháng bệnh cao.</li> <li>- Cần áp dụng KHKT vào trong canh tác.</li> </ul>	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hợp tác xã sản xuất cần nghiên cứu để thay đổi giống cây trồng có thể thích ứng với thời tiết, biến đổi khí hậu</li> </ul>	X		Người dân và địa phương

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên kiểm tra để có biện pháp phòng trừ kịp thời .</li> <li>- Hỗ trợ để xây dựng hệ thống tưới tiêu, xây các hồ chứa nước trong mùa hạn hán</li> <li>- Tăng cường công tác tập huấn, khuyến nông phổ biến quán triệt cho dân</li> <li>- Tổ kỹ thuật, xã thôn họp dân, phổ biến đúng quy trình thâm canh đúng kỹ thuật,</li> <li>- Chọn đúng giống cây trồng có kháng bệnh cao, có khả năng chống chịu với thời tiết</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường công tác khuyến nông, tập huấn và hướng dẫn cho người dân</li> <li>- Dành thêm nguồn kinh phí của HTX để duy tu, sửa chữa hệ thống kênh mương và cung cấp nước phục vụ sản xuất</li> </ul>	X		
Chăn nuôi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên theo dõi các thông tin cảnh báo để di dời, sơ tán vật nuôi lên cao.</li> <li>- Xử lý tốt xác vật nuôi sau thiên tai để tránh gây ô nhiễm nguồn nước</li> </ul>	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua các tổ chức đoàn thể, trưởng thôn để hướng dẫn và kiểm tra</li> </ul>	x		Người dân và địa phương
Thủy sản	Không đáng kể					
Du lịch	Không có					
Buôn bán nhỏ và ngành nghề dịch vụ khác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên theo dõi các thông tin cảnh báo để di dời, sơ tán đồ vật tài sản.</li> <li>- Kịp thời di dời, kê kích tài sản, hàng hóa lên cao và đưa đến nơi an toàn</li> </ul>	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh</li> <li>- Xây dựng lực lượng tình nguyện PCTT để hỗ trợ người dân</li> <li>- Tổ chức các điểm di dời và phổ biến cho người dân</li> </ul>	X  X  X		Người dân và địa phương



			biết			
Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các tổ chức đoàn thể, xã hội đưa nội dung tuyên truyền phòng chống thiên tai, BĐKH vào sinh hoạt cho đoàn viên, hội viên</li> <li>- Thường xuyên kiểm tra, khắc phục và sửa chữa hệ thống loa truyền thanh để cung cấp thông tin cho người dân</li> <li>- Tăng cường các kênh thông tin cảnh báo ngoài loa truyền thanh bằng các pano, tờ rơi, tin nhắn</li> </ul>	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị trên tổ chức các lớp tập huấn thường xuyên cho Ban Chỉ huy PCTT người dân về các biện pháp giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng với BĐKH</li> <li>- Huy động nguồn kinh phí từ nhiều tổ chức, cộng đồng cho công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa và tập huấn cho cộng đồng</li> <li>- Lắp đặt thêm hệ thống loa không dây</li> </ul>	X	X	Người dân và địa phương
Phòng chống thiên tai và TUBĐKH	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập huấn nâng cao kiến thức và kỹ năng cho BCH phòng chống thiên tai của xã và các tổ PCTT thôn</li> <li>- Phân công trách nhiệm cho từng thành viên phụ trách, thường xuyên kiểm tra hỗ trợ người dân các thôn về công tác phòng chống TT và ứng phó với BĐKH</li> </ul>	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị trên tổ chức các lớp tập huấn thường xuyên cho Ban Chỉ huy PCTT người dân về các biện pháp giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng với BĐKH</li> <li>- Thường xuyên tổ chức diễn tập và kiểm tra trách nhiệm của các thành viên Ban Chỉ huy PCTT</li> <li>- Huy động sẵn trong cộng đồng về lương thực, thực phẩm; phương tiện để sẵn sàng ứng phó theo phương châm 4 tại chỗ</li> </ul>	X	X	Người dân, địa phương và huy động

Lĩnh vực Bình đẳng Giới (***)	- Phát huy sự tham gia của Nam và nữ trong các hoạt động PCTT có thể hiện rõ vai trò nam giới và nữ giới của hộ gia đình và cộng đồng tham gia xây dựng kế hoạch PCTT và quy định tỷ lệ tham gia rõ ràng.		- Mỗi tổ chức, đoàn thể đều xây dựng các phương án PCTT và thích ứng với BĐKH có tính đến tỷ lệ và vai trò tham gia của nữ và nam	x		Địa phương
-------------------------------	---	--	---	---	--	------------

**Lưu ý khác**

**Hướng dẫn điền:**

(\*) Dựa trên kết quả của bảng D1. Không nhất thiết phải đưa vào báo cáo nếu không phải là vấn đề ưu tiên của cộng đồng

(\*\*) Cho cả khía cạnh vật chất, tổ chức thể chế xã hội và nhận thức kinh nghiệm

(\*\*\*) Bắt buộc phải đưa vào phân tích

(\*\*\*\*) Tóm tắt các đề xuất đối với các cấp có thẩm quyền và các bên liên quan để có sự hỗ trợ và hợp tác cụ thể



### 3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã

- Đề nghị bổ sung thêm phần mở đầu giới thiệu về địa hình của xã để nêu rõ đặc điểm về vị trí địa lý xã.
- Đề nghị điều chỉnh không ghi trong báo cáo là không có kinh phí sửa chữa loa truyền thanh mà ghi lại là kinh phí hạn chế vì hàng năm xã đều có trích nguồn quỹ dự phòng của xã nhưng quỹ này rất hạn chế.
- Ý kiến cho là người dân chủ quan thì không phải bởi vì người dân ở đây đã có nhiều kinh nghiệm và có nhiều sáng kiến trong ứng phó thiên tai.
- Trong Nghị quyết của Đảng bộ đã có tập trung chỉ đạo công tác phòng chống thiên tai cho tất cả cán bộ đảng viên.
- Về công trình cơ sở hạ tầng có ảnh hưởng đến các thiệt hại của người dân ở vùng cao nhiều hơn vùng thấp nguyên nhân do khi khảo sát lắp đặt hệ thống cống dẫn nhỏ không thoát kịp lũ
- Năm 2010 người dân bị thiệt hại nhiều là do công tác dự báo chậm

### 4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã

Với thời gian tập huấn và tiếp cận người dân các thôn nhưng báo cáo đã phản ánh cơ bản những thuận lợi và khó khăn của xã trong công tác phòng chống thiên tai và ứng phó BĐKH; các đồng chí cán bộ xã cần phát huy những kiến thức và kỹ năng được học để tăng cường hơn nữa tham mưu cho lãnh đạo về công tác này.

Cán bộ được phân công tổng hợp báo cáo kết quả đánh giá phải sớm hoàn chỉnh chậm nhất là đến ngày 02/10/2018 là hoàn thành.

**Xác nhận tiếp nhận kết quả đánh giá rủi ro thiên tai của xã  
TM UBND Xã**

**(đã ký)**

**E. Phụ lục**

**1. Phụ lục 1: Danh sách học viên ngày thứ nhất**

TT	Họ và tên	Giới tính	Địa chỉ/Đơn vị	Số ĐT	Ghi chú
1	Võ Văn Doãn	Nam	PCT UBND xã		T/Nhóm HTKT
2	Lê Thị Hoài Thu	Nữ	CC Văn phòng TK	01232021987	Nhóm HTKT
3	Nguyễn Thị Dương	Nữ	VC DS KHHGD	0941370319	Nhóm HTKT
4	Trần Thị Ngọc Bích	Nữ	Chủ tịch LHPN	0968062962	Nhóm HTKT
5	Ngô Thị Minh Hương	Nữ	Kế toán ngân sách	0915568735	Nhóm HTKT
6	Võ Khắc Quang	Nam	CT Hội Nông dân	0916133791	Nhóm HTKT
7	Trần Thị Nguyệt	Nữ	PBT Xã Đoàn	0984868451	Nhóm HTKT
8	Bùi Thị Hiền	Nữ	Chủ tịch Hội CTĐ	0984083009	Nhóm HTKT
9	Trương Văn Thường	Nam	PCH Quân sự xã	0974108777	Nhóm HTKT
10	Lê Thị Mỹ Nương	Nữ	PCT UBMTTQ	0914328226	Nhóm HTKT
11	Trương Văn Tại	Nam	CC Tư Pháp – Hộ tịch	0987653796	Nhóm HTKT
12	Nguyễn Văn Quang	Nam	ĐC XD-NN-MT	0917480566	Nhóm HTKT
13	Trương Thị Ánh	Nữ	CB Nhà văn hóa	0987369089	Nhóm HTKT
14	Võ Thị Mười Nga	Nữ	CC Chính sách XH	0911379878	Nhóm HTKT
15	Nguyễn Văn Tùng	Nam	Phó CA xã	01296033447	Nhóm HTKT
16	Võ Quang Ngùng	Nam		01676663937	
17	Trần Văn Minh	Nam		01688612178	
18	Trần Thị Hoa	Nữ		0949379805	
19	Nguyễn Văn Minh	Nam		0942807392	
20	Trần Duy Dục	Nam			
21	Trương Công Văn	Nam			
22	Hoàng T Thúy Phương	Nữ			
23	Võ Văn Thắng	Nam			
24	Trần Công Kinh	Nam			
25	Lê Văn Biéc	Nam			
26	Lê Thanh Phong	Nam			
27	Lê Công Quyền	Nam			
28	Võ Doãn Khò	Nam			
29	Trần Thị Hương	Nữ			
30	Lê Thị Hải	Nữ			
31	Trần Đình Dũng				
32	Phạm Thị Thu Hằng				
33	Dư Hải Đường				

**Danh sách Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật**

TT	Họ và tên	Giới tính	Địa chỉ/Đơn vị	Số ĐT	Ghi chú
1	Võ Văn Doãn	Nam	PCT UBND xã		T/Nhóm HTKT
2	Lê Thị Hoài Thu	Nữ	CC Văn phòng TK	01232021987	Nhóm HTKT
3	Nguyễn Thị Dương	Nữ	VC DS KHHGD	0941370319	Nhóm HTKT
4	Trần Thị Ngọc Bích	Nữ	Chủ tịch LHPN	0968062962	Nhóm HTKT
5	Ngô Thị Minh Hương	Nữ	Kế toán ngân sách	0915568735	Nhóm HTKT
6	Võ Khắc Quang	Nam	Chủ tịch Hội Nông dân	0916133791	Nhóm HTKT
7	Trần Thị Nguyệt	Nữ	PBT Xã Đoàn	0984868451	Nhóm HTKT
8	Bùi Thị Hiên	Nữ	Chủ tịch Hội CTĐ	0984083009	Nhóm HTKT
9	Trương Văn Thường	Nam	PCH Quân sự xã	0974108777	Nhóm HTKT
10	Lê Thị Mỹ Nương	Nữ	PCT UBMTTQ	0914328226	Nhóm HTKT
11	Trương Văn Tại	Nam	CC Tư Pháp – Hộ tịch	0987653796	Nhóm HTKT
12	Nguyễn Văn Quang	Nam	Địa chính XD-NN-MT	0917480566	Nhóm HTKT
13	Trương Thị Ánh	Nữ	CB Nhà văn hóa	0987369089	Nhóm HTKT
14	Võ Thị Mười Nga	Nữ	CC Chính sách XH	0911379878	Nhóm HTKT
15	Nguyễn Văn Tùng	Nam	Phó CA xã	01296033447	Nhóm HTKT

**Danh sách người tham gia đánh giá**

TT	Họ và tên	Giới tính	Phân công phần C-D trong mẫu báo cáo	
			Ký hiệu	Lĩnh vực
1	Lê Thị Hoài Thu	Nữ	1,2,15	Dân cư, hạ tầng, PCTT
2	Nguyễn Thị Dương	Nữ	5,6,7	NS/VS/MT-YT/DB +GD
3	Trần Thị Ngọc Bích	Nữ	16	Giới trong PCTT
4	Trương Thị Ánh	Nữ	11,12,13,14	Thủy sản – Du lịch – Buôn bán – Dịch vụ - TM – Ttin cảnh báo
5	Võ Khắc Quang	Nam	3,4	CTTL, nhà ở
6	Trần Thị Nguyệt	Nữ	11,12,13,14	T/sản – Dịch – Buôn bán – D vụ - TM - TTin
7	Bùi Thị Hiên	Nữ	1,2,15	Dân cư, hạ tầng, Phòng chống thiên tai
8	Trương Văn Thường	Nam	5,6,7	NS/VS/MT-YT/DB +GD
9	Lê Thị Mỹ Nương	Nữ	8,9,10	Rừng, Trồng trọt, Chăn nuôi
10	Trương Văn Tại	Nam	3,4	CTTL, nhà ở

## 2. Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn

### BẢNG XẾP HẠNG RỦI RO THIÊN TAI

TT	Rủi ro thiên tai	Điểm xếp hạng Nhóm HTKT			Thứ tự xếp hạng	Nhóm cộng đồng Hoàng Vinh Cao Xuân Đại Hữu			Thứ tự xếp hạng	Nhóm cộng đồng Thu Thù, Phúc Nhĩ, Thống nhất Kim Nại			Thứ tự xếp hạng	TỔNG CỘNG	Xếp hạng chung xã
		Nam	Nữ	Tổng		Nam	Nữ	Tổng		Nam	Nữ	Tổng			
<b>Nhóm Rủi ro : An toàn cộng đồng:</b>															
1	Người bị thương	3	4	7	17	19	32	51	3	11	17	28	11	86	8
2	Tốc mái nhà, nhà bị ngập sâu	16	4	20	8	30	44	77	2	17	44	61	2	157	2
3	Hư hỏng hệ thống truyền thanh của xã và các cụm loa thôn	3	2	5	20	8	17	25	10	14	15	29	10	59	13
4	Hư hỏng hệ thống điện chiếu sáng và sinh hoạt (gây mất điện 3 đến 7 ngày)	2	11	13	14	4	28	32	9	20	12	32	9	77	10
<b>Nhóm Rủi ro : Y tế/sức khỏe/vệ sinh/nước sạch/môi trường:</b>															
5	Ô nhiễm nguồn nước	16	15	31	3	35	43	78	1	20	19	39	5	148	3
6	Dịch bệnh như đỏ mắt, tiêu chảy, bệnh ngoài da...	7	2	9	15	20	22	42	6	9	6	15	17	66	12
7	Thiếu nước sinh hoạt	11	5	16	10	22	20	42	5	3	14	17	16	75	11

8	Bệnh do thời tiết	9	5	14	12	5	10	15	16	3	8	11	18	40	18
<b>Nhóm Rủi ro: Sản xuất/kinh doanh:</b>															
9	Hồ nuôi cá bị ngập.	7	0	7	18	0	0	0	24	15	10	25	13	32	20
10	Lúa, rau màu bị ướt, ngập	19	4	14	13	7	13	20	13	16	42	58	3	82	9
11	Gia súc, gia cầm trôi chết	2	13	15	11	6	14	20	12	3	19	22	14	57	14
12	Diện tích rừng Cây ăn quả bị đổ gãy	15	15	30	5	9	4	13	19	4	2	6	23	49	16
13	Lán trại chăn nuôi sập	3	0	3	22	0	6	6	22	7	2	9	22	18	22
14	Thủy sản thiệt hại	2	0	2	23	2	2	4	23	6	3	9	21	15	23
15	Chuột, ốc bươu vàng tàn phá làm ảnh hưởng đến năng suất.	11	29	40	2	4	46	50	4	22	52	74	1	164	1
16	GSGC bị dịch bệnh như lở mồm long móng, tụ huyết trùng, tả	3	3	6	19	2	10	12	20	10	16	26	12	44	17
17	Gia súc bị chết do rét	4	0	4	21	2	10	12	20	6	4	10	19	26	21
18	Lúa sạ bị chết do rét	5	16	21	7	15	18	33	8	12	21	33	8	87	7
19	Chết cây rau màu	3	13	16	9	3	12	15	17	15	7	22	15	53	15
<b>Nhóm Rủi ro: Công trình PCTT, Cơ sở hạ tầng</b>															
20	Đường giao thông bị xói lở	15	9	24	6	11	11	22	11	18	31	49	4	95	6
21	Cột điện gãy đổ - mất điện	2	11	13	13	3	14	17	15	5	4	9	20	39	19
22	Kênh, mương bị sạt lở	16	25	41	1	1	17	18	18	14	23	37	7	96	5
23	Hư, ngập trạm y tế	2	0	2	24	1	7	8	21	0	3	3	24	13	24
24	Công trình phúc lợi hư hỏng xuống cấp	18	12	30	4	9	27	36	7	16	21	37	6	103	4

**CÔNG CỤ LỊCH MÙA VỤ**

Tổng số người tham gia: 15    Nam: 06    Nữ: 09

Thiên tai	Tháng (Dương lịch)												Đặc điểm - xu hướng thiên tai (Loại TT, tần suất, cường độ, phạm vi, nguy cơ thiệt hại,...)			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12				
<b>Bão</b>														<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày càng mạnh hơn trong những năm 2013 và 2017.</li> <li>- Cường độ mạnh phạm vi ảnh hưởng trong toàn xã , giật từ cấp 12- 15 , lượng mưa 150- 200 mm</li> <li>- Gây thiệt về nhà ở ( Tốc mái 230 hộ ), rừng ( Tràm , keo cao su), cây ăn quả như cam bưởi , nhãn , mít</li> <li>- ảnh hưởng hệ thống truyền thông dây của xã 230 triệu đồng, các cụm truyền thanh các thôn trị giá 150 triệu</li> </ul>		
<b>Lũ lụt</b>														<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Lũ sớm 2006 đầu vụ hè thu làm ngập 350 ha lúa</b></li> <li>- Năm 2010 là trận lũ lịch sử , thời gian kéo dài 4-7 ngày</li> <li>- Mức nước cao từ 1-1,5m</li> <li>- ảnh hưởng toàn bộ các thôn trong toàn xã đặc biệt thôn Thống Nhất bị cô lập.</li> <li>- Đời sống sinh hoạt của người dân gặp khó khăn như nguồn nước bị ô nhiễm, giao thông đi lại gặp khó khăn, mất điện...</li> <li>- Dịch bệnh như đỏ mắt, tiêu chảy, bệnh ngoài da...</li> <li>- Dịch bệnh GSGC như lở mồm long móng, Tụ huyết trùng, Dịch tả...</li> </ul>		
<b>Hạn</b>														<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức độ hạn ngày càng kéo dài, nhiệt độ nhiều lúc lên đến 41-42 độ C</li> <li>- Nắng nóng kéo dài, kèm theo gió Lào</li> </ul>		
<b>Lốc xoáy</b>														<ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm 2016 lốc xoáy làm tốc mái 2 hộ dân gây thiệt hại 40 triệu đồng</li> <li>- Ít xảy ra (vài năm có 1 lần)</li> </ul>		
<b>Sét</b>														<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân</li> <li>- Ít xảy ra (tần suất thấp)</li> </ul>		
<b>Rét đậm, rét hại</b>														<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm ảnh hưởng đến 80 ha diện tích lúa Đông Xuân phải gieo lại</li> <li>- Rét kéo dài, nhiệt độ 15 – 8 độ C</li> </ul>		
<b>Lịch hoạt động kinh</b>	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	<b>Các Rủi ro thiệt hại do với thiên tai</b>	<b>Tại sao bị các rủi ro thiệt hại</b>	<b>Kinh nghiệm phòng chống</b>	



tế/xã hội													(RRTT)	(TTDBTT)	(NLPCTT)
Trồng lúa													<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sâu bệnh,</li> <li>- Lốc làm lúa sập, ngã đổ do mưa kèm theo giông tố.</li> <li>- Ảnh hưởng rất nhiều với tình trạng BĐKH nếu nắng nóng hoặc mưa kéo dài (mưa ngập) làm giảm năng suất</li> <li>- Chuột, ốc bươu vàng tàn phá làm ảnh hưởng đến năng suất.</li> <li>- Năm 2006 lũ sớm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất lượng giống, phân bón kém</li> <li>- Quy trình công tác kiểm tra kiểm định giống chưa chặt chẽ</li> <li>- Còn chủ quan, còn phụ thuộc vào thời tiết, chưa chú trọng vào chăm sóc.</li> <li>- Kiến thức phòng chống dịch bệnh chưa có mà trồng tự phát</li> <li>- Người dân chưa tự giác, phòng chống dịch bệnh chưa kịp thời</li> <li>- Đê thấp và thiếu cống ngăn lũ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vụ Đông Xuân ( tháng 12 – 4 năm sau, Hè Thu 6 - 8)</li> <li>- Cán bộ có kiểm tra tình hình sâu bệnh thường xuyên để thông báo cho nhân dân phòng trừ.</li> <li>- HTC quy hoạch trồng lúa theo từng vùng, từng loại giống nên có kiểm soát về gieo trồng, sâu bệnh và tưới tiêu.</li> <li>- Chọn giống lúa phù hợp với từng chân ruộng.</li> <li>- Làm theo lịch bố trí thời vụ phù hợp tránh thời gian xảy ra các hiện tượng do thiên tai gây ra.</li> </ul>
Chăn nuôi gia cầm, gia súc													<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dịch bệnh như LMLM, tụ huyết trùng, tả</li> <li>- Chết do rét,</li> <li>- Gà, lợn chết do bệnh dịch, nước ngập</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu hiểu biết về tác động của BĐKH, thời tiết khắc nghiệt như rét đậm rét hại, nắng nóng kéo dài,...</li> <li>- Gia súc chăn thả rong</li> <li>- Nuôi số lượng lớn nhưng chưa có biện pháp tối ưu trong công tác</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêm phòng 2 lần/năm; vệ sinh tiêu độc, khử trùng</li> <li>- Chọn thời điểm thích hợp để thả giống đối với trang trại lớn</li> <li>- Mua, bán theo thời điểm để tránh thiệt hại</li> </ul>



Tháng/năm	Loại thiên tai	Đặc điểm và xu hướng của thiên tai	Khu vực chịu thiệt hại	Thiệt hại gì/mức độ thiệt hại	Tại sao bị thiệt hại	Đã làm gì để PCTT
					quy trình - Công trình vệ sinh còn tạm bợ	trùng.
10/2013	Bão	Gió cấp 11-12 giật trên cấp 13 trong vòng khoảng 4 tiếng	- Toàn xã	<p><b>- An toàn cộng đồng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bị thương 05 người</li> </ul> <p><b>- Sản xuất kinh doanh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhà tốc mái 420 nhà</li> <li>+ Diện tích rừng bị đổ gãy 280/370ha</li> <li>+ Hoa màu hư hỏng 27ha</li> <li>+ Cây ăn quả đổ 18ha</li> <li>+ Trường học, trạm y tế, nhà văn hóa thôn tốc mái: 18 cái</li> <li>+ Cột điện gãy, đổ: 120 cột</li> <li>+ Hệ thống đèn chiếu sáng công cộng toàn xã: 1500 bóng</li> <li>+ Hệ thống truyền thanh vô tuyến xã hư hỏng 01; truyền thanh thôn hư hỏng: 07 bộ(loa, dây);</li> <li>+ Gia cầm chết: 32.000 con</li> <li>+ Lán trại chăn nuôi sập: 32 cái</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Do chủ quan</li> <li>+ Nhà chưa kiên cố</li> <li>+ Chằng chống mái chưa chắc chắn (do chưa được hướng dẫn cách chằng chống)</li> <li>+</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tổ chức thăm hỏi người bị thương 500.000đ/người</li> <li>+ Tổ chức cắt tỉa cành cây</li> <li>+ Thông báo cho người dân để chủ động chằng chống nhà, sơ tán đàn gia súc, gia cầm đến nơi an toàn</li> <li>+ Lực lượng dân quân tự vệ, tiểu ban PCTT thôn giúp đỡ các trường học, gia đình neo đơn, gia đình chính sách lợp lại nhà.</li> <li>+ Thu dọn cây, dựng lại cột điện đổ</li> </ul>
2016	*Lũ quét	Do ảnh hưởng	- Toàn xã (ngập)	- Gia súc trôi, chết: 500 con (trâu,	- <b>Do lũ về nhanh, bất ngờ</b>	- Thu gom xác gia

Tháng/năm	Loại thiên tai	Đặc điểm và xu hướng của thiên tai	Khu vực chịu thiệt hại	Thiệt hại gì/mức độ thiệt hại	Tại sao bị thiệt hại	Đã làm gì để PCTT
		ATNĐ gây mưa to kéo dài trên diện rộng, ngập sâu	15%) Kim Nại Thu Thù Phúc Nhĩ Cao Xuân Đại Hữu	bò, lợn) - Gia cầm trôi, chết: 17.000 con - Thủy sản thiệt hại: 20ha - Tường rào sập: 1000 m	- Thông tin chưa kịp thời - Không kịp đưa gia súc, gia cầm lên vùng cao	súc, gia cầm
14-15/10/2017	Bão 10	Gió cấp 10-11 giật trên cấp 12 trong vòng khoảng 4 tiếng (Bão vào lúc 09 giờ)	Toàn xã	- <b>An toàn cộng đồng:</b> + Bị thương 08 người - <b>Sản xuất kinh doanh:</b> + Nhà tốc mái 350 nhà + Diện tích rừng bị đổ gãy 173/370 ha + Hoa màu hư hỏng 17ha + Cây ăn quả đổ 15ha + Hệ thống đèn chiếu sáng công cộng toàn xã: 700 bóng + Gia cầm chết: 20.000 con	+ Do chủ quan (CQ + dân) vẫn treo leen chằng chống trong khi bão giông + Nhà chưa kiên cố + Chằng chống mái chưa chắc chắn (do chưa được hướng dẫn cách chằng chống)	+ Tổ chức thăm hỏi người bị thương 500.000đ/người + Tổ chức cắt tỉa cành cây + Thông báo cho người dân để chủ động chằng chống nhà, sơ tán đàn gia súc, gia cầm đến nơi an toàn + Lực lượng dân quân tự vệ, tiểu ban PCTT thôn giúp đỡ các trường học, gia đình neo đơn, gia đình chính sách lợp lại nhà. + Thu dọn cây, dựng lại cột điện đổ

**ĐIỂM MẠNH ĐIỂM YẾU**

STT	Hạng mục	Điểm mạnh	Điểm yếu
1	Năng lực bộ máy PCTT & TKCN cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có xây dựng quy chế hoạt động và có kinh nghiệm trong PCTT</li> <li>- Được tỉnh, huyện tập huấn kiến thức PCTT hàng năm</li> <li>- Phân công trách nhiệm cho các cán bộ phụ trách các thôn/ràng, có tinh thần trách nhiệm cao</li> <li>- Tỷ lệ nữ trong BCH chiếm 29%, nam 71 %</li> <li>- Chủ tịch UBND xã trưởng ban, Chỉ huy quân sự phó ban</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tập huấn, đào tạo chưa được liên tục</li> <li>- Cán bộ trong ban PCTT chủ yếu là kiêm nhiệm, nên chuyên môn hóa chưa cao</li> </ul>
2	Hệ thống thông tin (hệ thống thông tin công cộng, hệ thống thông tin cảnh báo sớm...)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống loa truyền thanh được bố trí đến tận người dân 7 thôn trên toàn xã</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền thông tin theo kế hoạch của huyện</li> <li>- Người dân đều có thể tiếp cận được thông tin qua các phương tiện như tivi, đài, điện thoại nên nắm bắt kịp thời tình hình mưa bão</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số thôn chưa quan tâm công tác tuyên truyền nên thông tin cung cấp đến người dân chưa thường xuyên.</li> <li>- Hệ thống truyền thanh trong xã bị xuống cấp, hư hỏng do loa nằm ngoài trời</li> </ul>
3	Công trình PCTT: Đề điều hò đập chống úng, hạn, chống sạt lở, khu neo đậu tàu thuyền, nhà kết hợp sơ tán...	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống điện chiếu sáng được kiên cố, đảm bảo</li> <li>- Toàn xã có nhà kiên cố chiếm 15% và các trường, trạm, trụ sở UBND nên thuận lợi cho việc sơ tán người dân trong mùa mưa bão.</li> <li>- Toàn xã có 4 trường: THCS, 2 tiểu học, Mầm non đều có nhà cao tầng</li> <li>- Hệ đường giao thông được kiên cố liên thông trên toàn xã</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã nằm trng vùng trũng dễ bị cô lập</li> <li>- Hệ thống hò đập trong xã (3/4 cái) xây dựng đã lâu, chưa được nâng cấp sửa chữa nên bị xuống cấp, gây mất an toàn trong mùa mưa bão</li> <li>- Có khoảng 30% nhà cấp 4 chưa đáp ứng phòng chống bão mạnh với cấp độ cao</li> <li>- Số nhà cao tầng chưa đáp ứng sơ tán cho người dân khi có bão, lụt</li> </ul>
4	Phương châm 4 tại chỗ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hằng năm luôn phê duyệt phương án, kế hoạch PCTT và 4 tại chỗ</li> <li>- Xã trích 4% ngân sách dự phòng cho công tác PCTT</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không huy động được đầy đủ lực lượng trong dân do phần lớn các thanh niên đi làm ăn xa</li> <li>- Không có lực lượng thường trực cơ</li> </ul>

		Người dân có kinh nghiệm trong phòng chống bão, lũ	<p>động,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn kinh phí cho công tác PCTT cấp xã hạn chế được trích từ nguồn ngân sách xã 4% không đáp ứng đủ cho công tác PCTT; chủ yếu dựa vào dân</li> <li>- Thiếu vật tư, trang thiết bị phục vụ cho công tác PCTT (tàu thuyền, máy phát điện, áo phao, phao)</li> </ul>
5	Ý thức năng lực của người dân	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân có bề dày kinh nghiệm trong PCTT (vì thường xuyên xây ra thiên tai hàng năm)</li> <li>- Có phương tiện nghe nhìn tại các hộ dân; hộ dân có điện thoại chiếm tỷ lệ cao</li> <li>- Nhà ở của người dân phần lớn được kiên cố (khoảng 90%)</li> <li>- Hệ thống thông tin, tuyên truyền được đều khắp trên các thôn.</li> <li>- Người dân luôn đoàn kết giúp đỡ nhau trong mùa mưa bão</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phần lớn người dân chưa được đào tạo, tập huấn</li> <li>- Một số hộ dân ý thức còn chủ quan</li> <li>- Thiếu phương tiện đi lại trong mùa mưa lũ (tàu, thuyền)</li> </ul>
6	Giới trong công tác PCTT	<p>Vai trò các tổ chức đoàn thể?</p> <p>Tỷ lệ hội, đoàn viên tham gia?</p> <p>Sự phân công trong gia đình giữa Nam và nữ?</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực lượng nữ chiếm 60% trên địa bàn, nên khi thiên tai xảy ra công tác khắc phục chậm</li> </ul>

**KẾ HOẠCH**

**ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG**  
**Xã An Ninh huyện Quảng Ninh tỉnh Quảng Bình**  
**(Từ 19 – 22/9/2018)**

**HỌP DÂN LẦN 1**

**NỘI DUNG: THU THẬP THÔNG TIN CỦA NGƯỜI DÂN**  
**(Bổ sung thông tin từ công cụ Tổng hợp RRTT của xã)**

Thời gian: **Sáng 19/9/2018 (08 giờ - 10 giờ 30)**

Địa điểm: Nhà văn hóa Thôn Kim Nại

Cụm Thôn: Kim Nại, Phúc Nhĩ, Thống Nhất, Thu Thù

Tổng số và thành phần dân: **30 người**: 4 trưởng thôn và dân (Người già, phụ nữ, nghèo, bị rủi ro, người có khả năng)

THV hỗ trợ kỹ thuật: **A Dũng – CC Thủy lợi tỉnh**

STT	Cụm Thôn 1	Trưởng thôn	Nhóm HTKT			Trưởng Nhóm HTKT & Thư ký
			Họ và tên	Công cụ Tại CD	Thu thập & T hợp	
1	Số dân: 07	Trần Công Kính Trưởng thôn <b>Kim Nại</b>	Trương Văn Tại Trần Ngọc Bích	-Bảng tổng hợp RRTT -Mẫu thu thập TT bổ sung -Mẫu theo lĩnh vực (Xoay vòng luân phiên các thôn)	Thu thập thông tin bổ sung của Thôn và Lĩnh vực được phân công	<b>Trương Văn Tại</b> (TN) Nguyễn Thị Dương (TK)
2	Số dân: 07	Lê Văn Biếc Trưởng thôn <b>Phúc Nhĩ</b>	Trương Thị Ánh			
3	Số dân: 06	Nguyễn Văn Minh Trưởng thôn <b>Thu Thù</b>	Lê Thị Mỹ Nương			
4	Số dân: 10	Võ Văn Thắng Trưởng thôn <b>Thống Nhất</b>	Nguyễn Thị Dương			

Thời gian: **Chiều 19/9/2018: 13 giờ 30 – 17 giờ 00**

Địa điểm: **UBND Xã An Ninh**

Toàn bộ Nhóm HTKT: **Tổng hợp bổ sung thông tin Thôn và thông tin theo lĩnh vực (phần C, D)**

**HỌP DÂN LẦN 1**

**NỘI DUNG: THU THẬP THÔNG TIN CỦA NGƯỜI DÂN  
(Bổ sung thông tin từ công cụ tổng hợp RRTT của xã)**

Thời gian: **08 giờ Sáng 19/9/2018**

Địa điểm: **Nhà Văn hóa thôn Hoàn Vinh**

Cụm Thôn 1: **Hoàn Vinh – Đại Hữu – Cao Xuân**

Tổng số và thành phần dân: **30 người: 4 trưởng thôn và dân** (người già, phụ nữ, nghèo, bị rủi ro, người có khả năng)

THV hỗ trợ kỹ thuật: **A Đường – Tư vấn UNDP**

STT	Cụm Thôn 1	Trưởng thôn	Nhóm HTKT			Trưởng Nhóm HTKT & thư ký
			Họ và tên	Công cụ Tại CĐ	Thu thập & T hợp	
1	Số dân: 10 ng	<b>Võ Doãn Khô</b> Trưởng thôn <b>Hoàn Vinh</b>	<i>Trương Văn Thường</i> <i>Lê Thị Hoài Thu</i>	-Bảng tổng hợp RRTT -Mẫu thu thập TT bổ sung -Mẫu theo lĩnh vực (Xoay vòng luân phiên các thôn)	<i>Thu thập thông tin bổ sung của Thôn và Lĩnh vực được phân công</i>	<b>Trương Văn Thường (TN)</b> <i>Lê Thị Hoài Thu (TK)</i>
2	Số dân: 10 ng	<b>Trương Công Văn</b> Trưởng thôn <b>Đại Hữu</b>	<b>Võ Khắc Quang</b>			
3	Số dân: 10 ng	<b>Trần Duy Dục</b> Trưởng thôn <b>Cao Xuân</b>	<i>Trần Thị Nguyệt</i> <i>Bùi Thị Hiền</i>			

Thời gian: **Chiều 19/9/2018: 13 giờ 30 – 17 giờ 00**

Địa điểm: **UBND Xã An Ninh**

Toàn bộ Nhóm HTKT: **Tổng hợp bổ sung thông tin Thôn và thông tin theo lĩnh vực (phần C, D)**



**HỌP DÂN LẦN 2**

**BỔ SUNG THÔNG TIN – XẾP HẠNG – NGUYÊN NHÂN – GIẢI PHÁP**

(Bổ sung thông tin từ công cụ Xếp hạng và nguyên nhân giải pháp giảm nhẹ RRTT của xã)

**Dẫn dự họp lần trước**

Thời gian: **08 giờ Sáng 20/9/2018**

Địa điểm: Nhà văn hóa Thôn Kim Nại

Cụm Thôn: Kim Nại, Phúc Nhĩ, Thống Nhất, Thu Thù

Tổng số và thành phần dân: **30 người (dân + 3 trưởng thôn)**

THV hỗ trợ kỹ thuật: **A Dũng – CC Thủy lợi tỉnh**

STT	Cụm Thôn 1	Trưởng thôn	Nhóm HTKT			Trưởng Nhóm HTKT & Thư ký
			Họ và tên	Công cụ Tại CD	Thu thập & T hợp	
1	Số dân: 07	Trần Công Kính Trưởng thôn <b>Kim Nại</b>	Trương Văn Tại Trần Ngọc Bích	-Bảng tổng hợp RRTT+XẾP HẠNG – NGUYÊN NHÂN –GIẢI PHÁP -Mẫu thu thập TT bổ sung -Mẫu theo lĩnh vực (Xoay vòng luân phiên các thôn)	Thu thập thông tin bổ sung của Thôn và Lĩnh vực được phân công	Trương Văn Tại (TN) Nguyễn Thị Dương (TK)
2	Số dân: 07	Lê Văn Biếc Trưởng thôn <b>Phúc Nhĩ</b>	Trương Thị Ánh			
3	Số dân: 06	Nguyễn Văn Minh Trưởng thôn <b>Thu Thù</b>	Lê Thị Mỹ Nương			
4	Số dân: 10	Võ Văn Thắng Trưởng thôn <b>Thống Nhất</b>	Nguyễn Thị Dương			

Thời gian: **Chiều 20/9/2018: 13 giờ 30 – 17 giờ 00**

Địa điểm: **UBND Xã An Ninh**

Toàn bộ Nhóm HTKT: **Tổng hợp bổ sung thông tin Thôn và thông tin theo lĩnh vực (phần C, D)**

**HỌP DÂN LẦN 2**

**BỔ SUNG THÔNG TIN – XẾP HẠNG – NGUYÊN NHÂN – GIẢI PHÁP**

(Bổ sung thông tin từ công cụ Xếp hạng và nguyên nhân giải pháp giảm nhẹ RRTT của xã)  
 Dân dự họp lần trước

Thời gian: **08 giờ Sáng 20/9/2018**

Địa điểm: **Nhà Văn hóa thôn Hoàn Vinh**

Cụm Thôn 1: **Hoàn Vinh – Đại Hữu – Cao Xuân**

Tổng số và thành phần dân: **30 người (dân + 2 trưởng thôn)**

THV hỗ trợ kỹ thuật: **A Đường – Tư vấn UNDP**

STT	Cụm Thôn 1	Trưởng thôn	Nhóm HTKT			Trưởng Nhóm HTKT & thư ký
			Họ và tên	Công cụ Tại CD	Thu thập & T hợp	
1	Số dân: 10 ng	<b>Võ Doãn Khô</b> Trưởng thôn <b>Hoàn Vinh</b>	<i>Trương Văn Thường</i> <i>Lê Thị Hoài Thu</i>	-Bảng tổng hợp RRTT <b>RRTT+XẾP HẠNG – NGUYÊN NHÂN –GIẢI PHÁP</b> -Mẫu thu thập TT bổ sung -Mẫu theo lĩnh vực (Xoay vòng luân phiên các thôn)	<i>Thu thập thông tin bổ sung của Thôn và Lĩnh vực được phân công</i>	<b>Trương Văn Thường (TN)</b> <b>Lê Thị Hoài Thu (TK)</b>
2	Số dân: 10 ng	<b>Trương Công Văn</b> Trưởng thôn <b>Đại Hữu</b>	<i>Võ Khắc Quang</i>			
3	Số dân: 10 ng	<b>Trần Duy Dục</b> Trưởng thôn <b>Cao Xuân</b>	<i>Trần Thị Nguyệt</i> <i>Bùi Thị Hiên</i>			

Thời gian: **Chiều 16/9/2018: 13 giờ 30 – 17 giờ 00**

Địa điểm: **UBND Xã Dương Thủy**

Toàn bộ Nhóm HTKT: **Tổng hợp bổ sung thông tin Thôn và thông tin theo lĩnh vực (phần C, D)**



## TỔNG HỢP BÁO CÁO

Thời gian: **08 giờ Sáng 21/9/2018**

Địa điểm: **UBND xã An Ninh**

Toàn bộ Nhóm HTKT: **Tổng hợp báo cáo Đánh giá rủi ro thiên tai DVCD chuẩn bị chiều họp kiểm chứng với người dân.**

### HỌP DÂN LẦN 3

#### KIỂM CHỨNG CÁC THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI

*(Kiểm chứng từ công cụ Xếp hạng - TTDBTT và nguyên nhân giải pháp giảm nhẹ RRTT của xã)*

**Dân dự họp khác dân họp lần trước**

Thời gian: **Chiều 21/9/2018: 13 giờ 30 – 17 giờ 00**

Địa điểm: **UBND Xã An Ninh**

Thành phần:

- Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật
- 30 người dân bao gồm: Các Trưởng thôn, Nhóm cộng đồng và người dân (7 trưởng Thôn + 3 người dân/thôn x 7 = 21 người)

#### BÁO CÁO VỚI CHÍNH QUYỀN

#### KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

**(Báo cáo & Slides trình chiếu)**

Thời gian: **Sáng 22/9/2018: 08 giờ 30 – 10 giờ 00**

Địa điểm: **UBND Xã An Ninh**

Thành phần:

- Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc
- Lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể
- Nhóm HTKT (15 người)

**Điều hành: Trưởng Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật xã: Ông Võ Doãn Doãn (PCT UBND)**

#### HOÀN CHỈNH BÁO CÁO<sup>1</sup>

Thời gian: **Chiều 22/9/2018: 13 giờ 30 – 17 giờ 00**

Địa điểm: **UBND Xã An Ninh**

Thành phần: Ông Võ Doãn Doãn (PCT UBND), Bà Võ Thị Hoài Thu (VP UBND), Ông Nguyễn Thị Dương (VP Thống kê), Ông Trương Văn Tạt (CB TP-HT), Ông Trương Văn Thường (Phó CHQS xã)

<sup>1</sup> P/s Báo cáo hoàn chỉnh chậm nhất 3 ngày sau khi đánh giá sẽ được gửi cho UBND xã; Ông Dư Hải Đường – [duhaiduong1959@yahoo.com](mailto:duhaiduong1959@yahoo.com)

### **3. Phụ lục 3: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá**



**Ông Võ Doãn Doãn – Phó chủ tịch UBND xã phát biểu khai mạc và báo cáo kết quả đánh giá**



**Thảo luận nhóm về tiêu chí xây nhà an toàn Bão lũ**





**Thảo luận nhóm về tiêu chí xây nhà an toàn Bảo lũ**



**Tập huấn Nhóm HTKT xã**



**Tập huấn Nhóm HTKT xã**



**Người dân tham gia xếp hạng rủi ro**





**Nhóm HTKT xã tổng hợp và phân tích các thông tin**





**Kiểm chứng thông tin với người dân**



**Ông Võ Doãn Doãn PCT UBND xã, trưởng nhóm HTKT xã báo cáo kết quả ĐGRRTT**

